

CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
THÁNG NĂM VÀ 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 5 năm 2026



CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ TP. ĐÀ NẴNG

KINH TẾ - XÃ HỘI **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** **Tháng 5 năm 2026**



thongke.danang.gov.vn



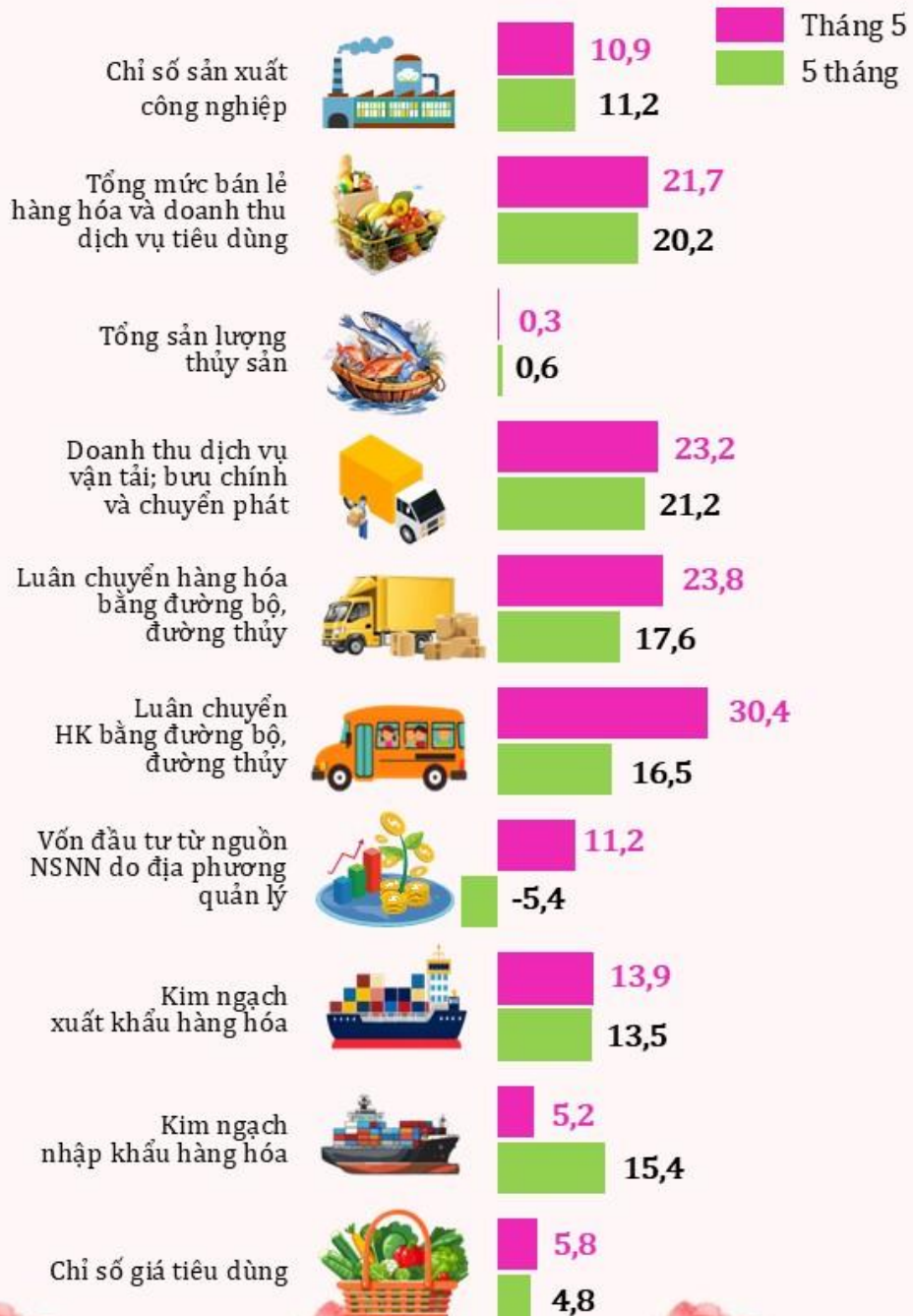
tonghopdna@nso.gov.vn



0236.3827680

TỐC ĐỘ TĂNG MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ THÁNG 5 VÀ 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(So với cùng kỳ năm 2025 - ĐVT:%)



NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN



Lĩnh vực thủy sản



Tổng sản lượng

75.112 tấn

▲ 0,6%



Khai thác

62.300 tấn ▲ 0,5%



Nuôi trồng

12.812 tấn ▲ 1,1%

Sản lượng gỗ khai thác



763 nghìn m³

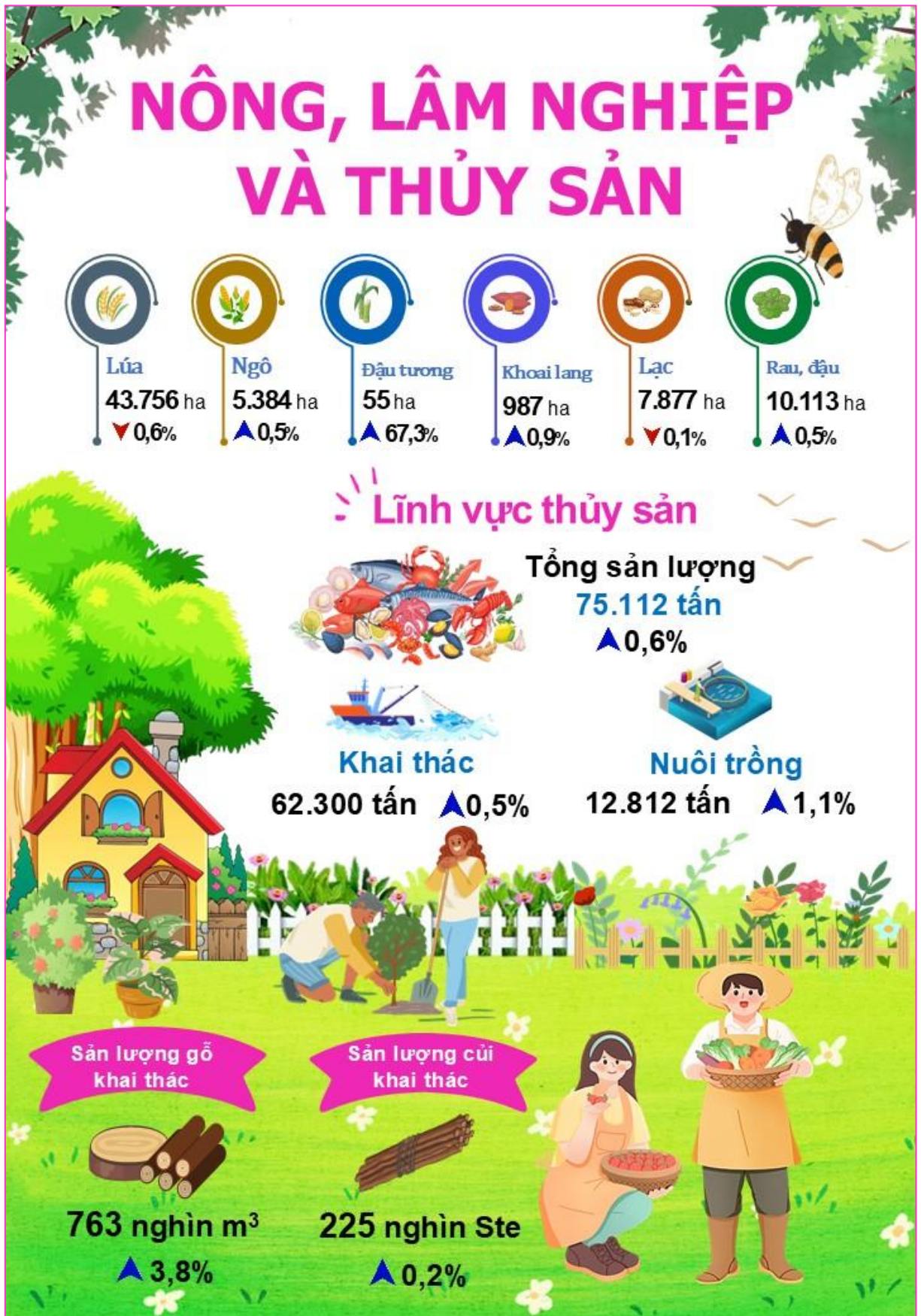
▲ 3,8%

Sản lượng củi khai thác



225 nghìn Ste

▲ 0,2%



»» SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP ««



SO VỚI CÙNG KÌ NĂM 2025

**CHỈ SỐ SẢN XUẤT
CÔNG NGHIỆP
5 THÁNG NĂM 2026**

TOÀN NGÀNH

111,2%



Công nghiệp sản xuất
và phân phối điện **106,8%**



Cung cấp nước, quản lý
xử lý nước thải, rác thải **108,0%**



Công nghiệp
chế biến, chế tạo **111,5%**



Công nghiệp
khai khoáng **50,0%**



Chỉ số sản xuất
111,5%



Chỉ số sử dụng
lao động **99,6%**



Chỉ số tiêu thụ
111,0%



Chỉ số tồn kho thời điểm
31/5 **96,4%**

**CHỈ SỐ NGÀNH
CÔNG NGHIỆP
CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO**

ĐẦU TƯ VÀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP


4.909 tỷ đồng
▼ **5,4%**

**VĐT thực hiện
từ NSNN do địa
phương quản lý**



57
dự án cấp mới

**Đầu tư trực tiếp
nước ngoài (FDI)**



3.165 DN
▲ **40,4%**

**DN, cơ sở trực thuộc
thành lập mới**

Tháng 5/2026 ước đạt 1.264 tỷ đồng, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 5 tháng năm 2026, ước vốn đầu tư thực hiện là 4.909 tỷ đồng, đạt 32,8% kế hoạch vốn được giao và giảm 5,4% so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế từ đầu năm đến 20/5/2026, thành phố thu hút được 313 triệu USD vốn FDI, tăng 162,4% so với cùng kỳ năm 2025; trong đó, có 57 dự án cấp mới với vốn đăng ký cấp mới là 280 triệu USD.

Tính đến 20/5/2026, thành phố đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 3.165 doanh nghiệp, chi nhánh và văn phòng đại diện, tổng vốn điều lệ đăng ký đạt 16.189 tỷ đồng.



*Điển đàn Đầu tư Mạo hiểm và Thiên thần
Đà Nẵng 2026*



*Định vị Đà Nẵng trở thành điểm đến hấp
dẫn cho cộng đồng Web3 khu vực*

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG

Nhu cầu tiêu dùng và đi lại gia tăng cùng với sự phát triển sôi động của các hoạt động du lịch, thương mại, logistics và hệ thống phân phối hiện đại đã tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng ở nhiều lĩnh vực. Các chương trình xúc tiến thương mại, kích cầu du lịch, tổ chức sự kiện văn hóa - thể thao quy mô lớn tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần gia tăng sức hút của thị trường và mở rộng không gian tiêu dùng.

TỔNG

118.264 tỷ đồng
▲ 20,2



Bán lẻ hàng hóa

▲ 22,1%



Lưu trú và ăn uống

▲ 20,1%



Du lịch lữ hành

▲ 7,2%



Dịch vụ khác

▲ 16,0%

(▲ Tăng so với cùng kỳ năm 2025)

XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA



Tính chung 5 tháng, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa hai chiều đạt 4.006 triệu USD, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm 2025.



Xuất khẩu hàng hóa tháng 5/2026 ước đạt 435 triệu USD, tăng 13,9% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 5 tháng ước đạt 1.983 triệu USD, tăng 13,5%.



Nhập khẩu hàng hóa tháng 5/2026 ước đạt 425 triệu USD, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng ước đạt 2.022 triệu USD, tăng 15,4%.



(▲Tăng so với cùng kỳ năm 2025)



Xuất, nhập khẩu hàng hóa 5 tháng năm 2026

1.983
triệu USD

Xuất khẩu
▲ **13,5%**

2.022
triệu USD

Nhập khẩu
▲ **15,4%**

39

triệu USD

Nhập siêu

VẬN TẢI; BƯU CHÍNH VÀ CHUYỂN PHÁT

Tổng doanh thu toàn ngành vận tải (không bao gồm đường sắt và đường hàng không); bưu chính và chuyển phát 5 tháng năm 2026 ước đạt **17.240 tỷ đồng**, tăng 21,2% so với cùng kỳ năm 2025.



Vận chuyển

43.150

nghìn lượt hành khách

▲ 22,8%



Luân chuyển

1.962

triệu lượt HK.km

▲ 16,5%



Vận chuyển

34.793

nghìn tấn hàng hóa

▲ 21,0%



Luân chuyển

4.062

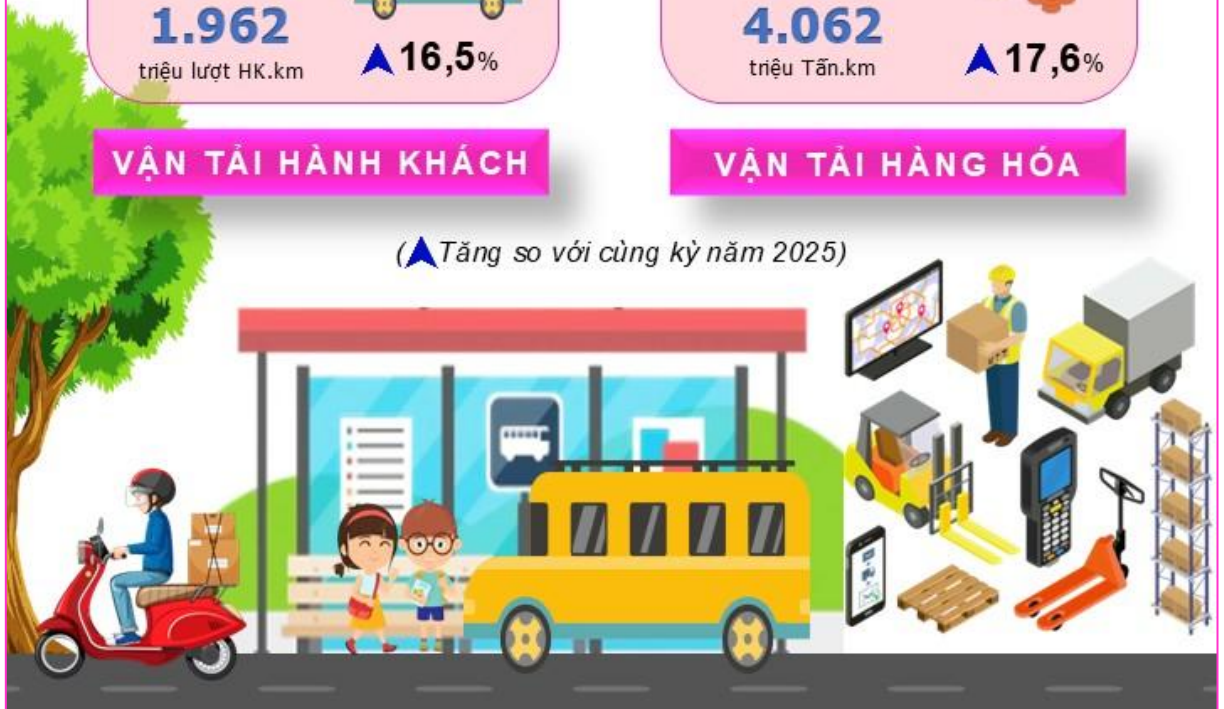
triệu Tấn.km



VẬN TẢI HÀNH KHÁCH

VẬN TẢI HÀNG HÓA

(▲ Tăng so với cùng kỳ năm 2025)



CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG

Tháng 05/2026, giá một số mặt hàng và dịch vụ thiết yếu tiếp tục chịu tác động từ diễn biến thị trường. Trong đó, giá nhiên liệu như xăng dầu và gas tăng theo biến động giá thế giới; giá điện, nước sinh hoạt tăng do nhu cầu sử dụng điện, nước tăng cao trong điều kiện thời tiết nắng nóng kéo dài. Bên cạnh đó, giá các dịch vụ ăn uống ngoài gia đình, nhà ở thuê và một số dịch vụ phục vụ đời sống hộ gia đình tiếp tục tăng.







TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Thu - chi ngân sách nhà nước

(tính đến 25/5/2026)

Thu NSNN

36.967 tỷ đồng

▲ **68,1%**



Chi NSNN

29.454 tỷ đồng

▼ **2,4%**

Hoạt động ngân hàng thời điểm 31/5/2026

(so với 31/12/2025)



Huy động vốn của
các tổ chức tín dụng

▲ **3,1%**

Tăng trưởng tín dụng
của nền kinh tế

▲ **4,8%**





Phát triển nhà ở xã hội



VIỆC LÀM VÀ AN SINH XÃ HỘI

Đảm bảo an sinh xã hội

Trong tháng, công tác chăm lo, thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng tiếp tục được triển khai đầy đủ, kịp thời và đúng quy định. Thành phố đã tiếp nhận 914 hồ sơ; ban hành quyết định điều dưỡng, điều chỉnh điều dưỡng đối với người có công và thân nhân liệt sĩ tại 38 xã, phường; thực hiện điều chỉnh chế độ phụ cấp khu vực theo quy định đối với 556 trường hợp.



Ngày hội tư vấn nghề và giới thiệu việc làm

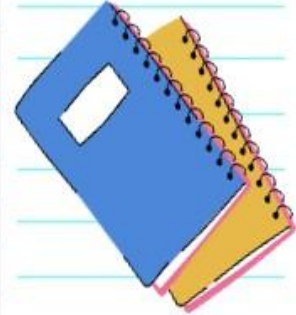
Giải quyết việc làm

Thành phố đã tổ chức 16 phiên giao dịch việc làm, trong đó 170 người được tuyển dụng thành công. Thẩm định và có quyết định hưởng trợ cấp BHTN hàng tháng cho 2.147 trường hợp, tổng kinh phí chi trả khoảng 53 tỷ đồng.



GIÁO DỤC

Trong tháng, thành phố tiếp tục triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 bảo đảm đúng tiến độ và quy định. Các cơ sở giáo dục tập trung hoàn thành chương trình năm học, tổ chức kiểm tra học kỳ II, tổng kết và bế giảng năm học. Đồng thời, chuẩn bị chu đáo các điều kiện tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2026-2027 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.



Công tác tổ chức các hội thi, hoạt động chuyên môn và phong trào tiếp tục được triển khai hiệu quả. Thành phố đã tổ chức Cuộc thi trưng bày sản phẩm dạy học STEM dành cho học sinh THCS; Hội thi Tin học trẻ thành phố Đà Nẵng lần thứ 29 năm 2026.



Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2026-2027

Văn hóa - Thể thao

Văn hóa



Lễ hội Đà Nẵng Food Tour 2026



Lễ hội Sắc sưa Hương Trà - Đà Nẵng

Đà Nẵng tiếp tục tổ chức nhiều chương trình văn hóa nghệ thuật phong phú phục vụ cho du khách như: Lễ hội Áo dài thành phố Đà Nẵng năm 2026, Ngày hội bánh dân gian Hội An Đông năm 2026, Gala “Tổ quốc bình yên”... Trong tháng, Bảo tàng Điêu khắc Chăm đón 14.000 lượt khách; Bảo tàng Đà Nẵng đón và phục vụ 10.094 lượt khách; Ban Quản lý Di sản Văn hóa thế giới Mỹ Sơn đón 29.764 lượt khách; Trung tâm Bảo tồn Di sản Văn hóa thế giới Hội An đón 148.075 lượt khách.

Thể thao

Trong tháng, thành phố đã diễn ra các hoạt động thể dục thể thao như: Đại hội Thể dục thể thao thành phố Đà Nẵng lần thứ X năm 2026, Tuần lễ thi đấu thể thao quốc tế VNG IRONMAN Việt Nam... Tính đến ngày 15/5/2026, Đoàn thể thao thành phố tham gia thi đấu đạt 74 huy chương, gồm 24 huy chương vàng, 18 huy chương bạc và 32 huy chương đồng, vượt chỉ tiêu đề ra.



Giải VNG IRONMAN Đà Nẵng



Bảo vệ môi trường và Phòng chống cháy nổ

An toàn giao thông

(Tính từ 15/12/2025 đến 14/5/2026)



167 vụ TNGT đường bộ
▼ **70** vụ



79 người chết

▲ **05** người



108 người bị thương

▼ **101** người



Phòng chống cháy nổ



28 vụ

▼ **26,3%**



Thiệt hại ước tính

1,5 tỷ đồng

Bảo vệ môi trường

269 vụ vi phạm
Số tiền xử phạt
6,0 tỷ đồng

Các hành vi chủ yếu gồm: xả thải vượt chuẩn, khai thác tài nguyên trái phép và vi phạm an toàn thực phẩm.



Số: /BC-TKT

Đà Nẵng, ngày tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng Năm và 5 tháng đầu năm 2026

Tình hình kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng tháng 5 năm 2026 tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực; hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch duy trì tăng trưởng khá; sản xuất công nghiệp ổn định; thu ngân sách, đầu tư và an sinh xã hội được bảo đảm, góp phần tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng trong các tháng tiếp theo của năm.

Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội tháng Năm và 5 tháng đầu năm 2026 tại thành phố Đà Nẵng như sau:

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn thành phố trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, tích cực trên hầu hết các lĩnh vực. Trong nông nghiệp, vụ Đông Xuân 2026 diễn ra thuận lợi, năng suất và sản lượng các cây trồng chủ lực đều tăng khá so với cùng vụ năm trước; chăn nuôi lợn và gia cầm tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng chính, công tác phòng chống dịch bệnh được kiểm soát tốt, không để xảy ra dịch lớn trên diện rộng. Lâm nghiệp ghi nhận kết quả tích cực cả về trồng rừng lẫn khai thác lâm sản, đồng thời công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng được tăng cường. Đối với thủy sản, hoạt động khai thác biển được duy trì ổn định nhờ các chính sách hỗ trợ kịp thời, trong khi nuôi trồng thủy sản tiếp tục mở rộng theo hướng thâm canh, nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế. Bên cạnh những kết quả đạt được, các lĩnh vực vẫn gặp một số khó khăn do giá vật tư đầu vào, thức ăn chăn nuôi và nhiên liệu duy trì ở mức cao, làm gia tăng chi phí và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của người dân.

1.1. Nông nghiệp

a) Lĩnh vực trồng trọt

Vụ Đông Xuân năm 2026 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi; các địa phương chủ động chỉ đạo sản xuất bám sát khung lịch thời vụ, lựa chọn cơ cấu giống phù hợp với điều kiện từng vùng. Tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm toàn vụ đạt 79,9 nghìn ha, bằng 99,7% so với cùng vụ năm trước (-210 ha), trong đó: nhóm cây lương thực có hạt 49,1 nghìn ha, bằng 99,5% (-230 ha); nhóm cây chất bột có củ 7,6 nghìn ha, bằng 100,1% (+08 ha); nhóm cây có hạt chứa dầu 8,3 nghìn ha, bằng 100,8% (+65 ha); nhóm cây rau, đậu và các loại hoa 10,3 nghìn ha, bằng 100,4% (+43 ha) so với cùng vụ năm trước.

Đối với các cây trồng chủ lực, diện tích lúa gieo cấy đạt 43,7 nghìn ha, giảm 257 ha (-0,6%), chủ yếu do chuyển đổi cơ cấu cây trồng và một phần diện tích tại các xã, phường Điện Bàn Tây, An Thắng bị vùi lấp sau mưa bão cuối năm 2025 chưa kịp cải tạo. Mặc dù diện tích giảm nhẹ, nhóm giống trung và ngắn ngày chiếm trên 92% tổng diện tích gieo cấy, góp phần đưa năng suất lúa sơ bộ đạt 62,9 tạ/ha, tăng hơn 1,4 tạ/ha; sản lượng ước đạt 275 nghìn tấn, tăng 4,7 nghìn tấn so với cùng vụ năm trước. Cây ngô gieo trồng gần 5,4 nghìn ha, tăng nhẹ 27 ha (+0,5%); năng suất ước đạt 54,8 tạ/ha, tăng khá 4,1 tạ/ha; sản lượng đạt 29,5 nghìn tấn, tăng 2,3 nghìn tấn do cả diện tích lẫn năng suất đều cải thiện. Tính chung, tổng sản lượng lương thực có hạt toàn vụ đạt 304,5 nghìn tấn, tăng 2,4% (+07 nghìn tấn) so với vụ Đông Xuân năm 2025.

Về công tác bảo vệ thực vật, tình hình sinh vật gây hại trên cây trồng cơ bản được kiểm soát tốt trong suốt vụ. Một số đối tượng phát sinh rải rác như ốc bươu vàng, sâu cuốn lá, rầy nâu, bệnh đạo ôn, khô vằn trên lúa; bệnh héo rũ, héo xanh trên lạc; sâu keo mùa thu, sâu đục thân trên ngô. Tuy nhiên nhờ chủ động theo dõi và hướng dẫn phòng trừ kịp thời, các đối tượng này không gây ảnh hưởng lớn đến năng suất và sản lượng cây trồng.

Nhìn chung, sản xuất trồng trọt vụ Đông Xuân năm 2026 đạt kết quả tích cực; năng suất và sản lượng các cây trồng chủ lực như lúa, ngô, lạc đều tăng khá so với cùng vụ năm trước, tạo nền tảng quan trọng cho tăng trưởng toàn ngành nông nghiệp trong năm. Thời gian tới, các địa phương cần tiếp tục tăng cường theo dõi diễn biến thời tiết và sinh vật gây hại, chủ động triển khai các biện pháp phòng trừ, đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện cho sản xuất vụ Mùa năm 2026.

b) Lĩnh vực chăn nuôi

Hoạt động chăn nuôi trong tháng 5/2026 tiếp tục duy trì mức tăng trưởng ổn định, với chăn nuôi lợn và gia cầm giữ vai trò động lực tăng trưởng chính. Tổng đàn vật nuôi tại thời điểm 01/5/2026 cơ bản ổn định so với cùng thời điểm năm trước: đàn bò hơn 185 nghìn con (+0,1%); đàn lợn trên 385 nghìn con (+2,0%); tổng đàn gia cầm đạt gần 8 triệu con (+1,3%), trong đó đàn gà 6,4 triệu con (+1,1%). Riêng đàn trâu 44,2 nghìn con (-5,0%) do hiệu quả kinh tế thấp và thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn.

Sản lượng chăn nuôi trong tháng 5/2026 tăng khá so với cùng kỳ năm trước trên hầu hết các sản phẩm chủ yếu. Cụ thể, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt xấp xỉ 3,4 nghìn tấn (+6,1%); thịt bò hơi gần 1,1 nghìn tấn (+4,4%); thịt gia cầm đạt 2,4 nghìn tấn (+3,9%); sản lượng trứng gia cầm ước đạt gần 20 triệu quả (+3,9%), góp phần đảm bảo nguồn cung thực phẩm ổn định cho thị trường. Riêng sản lượng thịt trâu hơi trong tháng đạt 209 tấn, giảm 1,7% so với cùng kỳ năm trước, phản ánh xu hướng thu hẹp đàn trâu do hiệu quả kinh tế thấp. Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, sản lượng các sản phẩm chăn nuôi chủ lực đều duy trì đà tăng trưởng tích cực: thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 16,8 nghìn tấn (+8,1%); thịt bò hơi đạt gần 5,8 nghìn tấn (+4,1%); thịt gia cầm hơi đạt trên 12 nghìn tấn (+5,1%); sản lượng trứng gia cầm đạt hơn 100 triệu quả (+4,2%). Riêng thịt trâu hơi lũy kế 5 tháng đầu năm 2026 đạt 871 tấn, giảm 1,1% so với cùng kỳ năm trước.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai chủ động và kiểm soát tốt. Các dịch bệnh nguy hiểm như Dịch tả lợn châu Phi, Cúm gia cầm, Lở mồm long móng chỉ phát sinh rải rác ở một số địa phương, không bùng phát trên diện rộng, không gây ảnh hưởng lớn đến tổng đàn và sản lượng. Tuy nhiên, ngành chăn nuôi vẫn đối mặt với áp lực chi phí đáng kể khi giá vật tư đầu vào, thức ăn chăn nuôi và chi phí logistics duy trì ở mức cao, làm tăng chi phí sản xuất và giảm sức cạnh tranh của sản phẩm. Trong bối cảnh đó, người chăn nuôi chủ yếu tập trung duy trì ổn định tổng đàn, tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Trong thời gian tới, thành phố tiếp tục đẩy mạnh xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, tăng cường công tác giám sát, tiêm phòng và kiểm soát dịch bệnh nhằm bảo vệ tổng đàn. Song song đó, ngành nông nghiệp đẩy nhanh tái cơ cấu chăn nuôi theo hướng hiện đại, bền vững, tập trung nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài thành phố.

1.2. Lâm nghiệp

Trong tháng 5/2026, hoạt động lâm nghiệp trên địa bàn thành phố tiếp tục tập trung vào công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, đẩy mạnh trồng rừng và khai thác lâm sản gắn với nâng cao hiệu quả kinh tế lâm nghiệp. Điều kiện thời tiết có mưa tạo thuận lợi cho công tác trồng rừng và chăm sóc rừng trồng; diện tích rừng trồng mới tập trung trong tháng ước đạt 958 ha, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước, lũy kế 5 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 4,2 nghìn ha, tăng 7,3%. Hoạt động trồng cây lâm nghiệp phân tán tiếp tục được chú trọng với các loại cây phù hợp điều kiện sinh thái và có khả năng chịu hạn tốt; số cây trồng phân tán trong tháng 5 ước đạt hơn 1,1 triệu cây, tăng 7,7%; tính chung 5 tháng đầu năm 2026, số cây trồng phân tán xấp xỉ 05 triệu cây, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm 2025.

Sản lượng khai thác lâm sản tiếp tục tăng, được thúc đẩy bởi giá gỗ nguyên liệu duy trì ở mức cao. Sản lượng gỗ khai thác từ rừng trồng trong tháng 5 ước đạt hơn 288 nghìn m³, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 5 tháng đầu năm 2026 đạt khoảng 763 nghìn m³, tăng 3,8%. Sản lượng củi khai thác trong tháng ước đạt 48,5 nghìn ste, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 5 tháng đầu năm 2026 ước đạt 225,4 nghìn ste, tăng nhẹ 0,2%.

Trong điều kiện thời tiết bước vào mùa khô, nguy cơ cháy rừng ở mức cao, các lực lượng chức năng tăng cường tuần tra, kiểm tra và triển khai đồng bộ các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng. Trong tháng, cơ quan chức năng phát hiện 01 vụ phá rừng trái pháp luật với diện tích thiệt hại khoảng 0,04 ha; vụ việc đang được xử lý theo quy định. Thời gian tới, ngành lâm nghiệp tiếp tục duy trì công tác bảo vệ rừng, kiểm soát chặt chẽ các hành vi vi phạm, đồng thời đẩy mạnh trồng rừng và phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn.

1.3. Thủy sản

Thời tiết trong tháng 5/2026 tương đối thuận lợi cho hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản. Mặc dù giá nhiên liệu còn ở mức cao, ảnh hưởng đến hiệu quả của một số nghề biển, song hoạt động khai thác vẫn được duy trì ổn định nhờ chính sách hỗ trợ của Trung ương và địa phương, cùng với việc đầu tư cải tiến ngư lưới cụ và chuyển đổi nghề khai thác theo hướng hiệu quả hơn. Tổng sản lượng thủy sản tháng

5 ước đạt 19,8 nghìn tấn, tăng 0,3% (+58 tấn) so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 5 tháng đầu năm 2026 ước đạt hơn 75 nghìn tấn, tăng 0,6% (+455 tấn).

Sản lượng khai thác thủy sản tháng 5/2026 ước đạt 15,9 nghìn tấn, tăng 0,1% (+20 tấn) so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 62,3 nghìn tấn, tăng 0,5% (+320 tấn). Trong đó, khai thác biển đạt hơn 59 nghìn tấn (+0,6%; +324 tấn), gồm: cá 46,2 nghìn tấn (+0,5%; +209 tấn); tôm 1,3 nghìn tấn (+1,3%; +17 tấn); thủy sản khác 11,6 nghìn tấn (+0,9%; +98 tấn). Các nghề khai thác trên biển hoạt động chủ yếu là lưới rê tầng mặt, lưới rê tầng đáy, câu tay mực, câu vàng; các đối tượng khai thác có sản lượng và giá trị lớn gồm cá ngừ, cá thu, cá nục, cá hổ, cá cơm, cá trích, mực.

Sản lượng nuôi trồng thủy sản trong 5 tháng đầu năm 2026 ước đạt 12,8 nghìn tấn, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng tăng 135 tấn. Trong đó, sản lượng cá đạt 4,9 nghìn tấn (+1,8%; +87 tấn); tôm đạt gần 7,5 nghìn tấn (+0,5%; +39 tấn); các loại thủy sản khác đạt 421 tấn (+2,2%; +9 tấn). Riêng trong tháng 5/2026, sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt xấp xỉ 04 nghìn tấn, tăng 1,0% so với cùng kỳ năm 2025.

Các đối tượng nuôi chủ lực của thành phố gồm cá trê, cá trắm, cá mè, cá ba sa, rô phi, diêu hồng, cá chép và cá lóc. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản 5 tháng đầu năm đạt hơn 4,5 nghìn ha, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng tăng 70 ha. Cụ thể, diện tích nuôi cá đạt 1,1 nghìn ha, tăng 1,6% (+18 ha); nuôi tôm đạt 2,3 nghìn ha, tăng 1,0% (+22 ha); diện tích nuôi các loại thủy sản khác đạt gần 1,1 nghìn ha, tăng 2,9% (+30 ha). Hiện nay, hình thức nuôi thâm canh và bán thâm canh tiếp tục được áp dụng phổ biến đối với tôm nước lợ nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất. Bên cạnh đó, các mô hình nuôi quảng canh cải tiến tại ao hồ, hồ chứa và nuôi lồng bè vẫn phát huy hiệu quả tích cực, góp phần duy trì đà tăng trưởng ổn định cho ngành thủy sản của thành phố.

2. Lĩnh vực công nghiệp

Trong bối cảnh nhu cầu thị trường dần phục hồi, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, nhiều ngành công nghiệp chủ lực ghi nhận mức tăng trưởng khá, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chung của thành phố và tạo động lực tích cực cho hoạt động thương mại, dịch vụ, lao động và thu ngân sách địa phương. Kết quả này phản ánh sự cải thiện về năng lực sản xuất, mức độ phục hồi của doanh nghiệp cũng như hiệu quả từ các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế của thành phố.

2.1. Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP)

Ước tính tháng 5 năm 2026, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tăng 10,9% so với tháng cùng kỳ năm 2025. Hầu hết các nhóm ngành đều đóng góp tích cực vào mức tăng chung của toàn thành phố như: công nghiệp chế biến, chế tạo (+11,2%); sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí (+9,0%) và hoạt động cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (+5,8%). Riêng nhóm ngành Khai khoáng chỉ bằng xấp xỉ 51% so với cùng kỳ 2025.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2025. Xét về nhóm ngành, có 03 nhóm đạt được mức tăng trưởng dương, cụ thể: nhóm ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo(+11,5%); nhóm

ngành Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí (+6,8%); nhóm ngành Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải (+8,0%). Hoạt động nhóm ngành khai khoáng giảm (-50,0%).

- Đối với ngành khai khoáng, hoạt động sản xuất tiếp tục xu hướng giảm sâu so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc tăng cường siết chặt các quy định về bảo vệ môi trường và quản lý cấp phép khai thác, khiến một số doanh nghiệp phải tạm ngừng hoạt động hoặc thu hẹp quy mô sản xuất, dẫn đến sản lượng khai thác sụt giảm. Bên cạnh đó, định hướng phát triển kinh tế của thành phố hiện nay tập trung ưu tiên các lĩnh vực du lịch, dịch vụ và công nghiệp công nghệ cao, đồng thời từng bước hạn chế các ngành khai thác tài nguyên thô nhằm hướng đến mô hình tăng trưởng xanh và bền vững. Điều này cũng góp phần làm quy mô ngành khai khoáng trên địa bàn tiếp tục bị thu hẹp.

- Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò là động lực tăng trưởng chủ yếu của toàn ngành công nghiệp thành phố trong 5 tháng đầu năm 2026. Nhờ các chính sách hỗ trợ kịp thời của Chính phủ, cùng với nỗ lực mở rộng thị trường, duy trì đơn hàng và ổn định sản xuất của doanh nghiệp, nhóm ngành này đã duy trì mức tăng trưởng tương đối ổn định.

Trong 23 ngành kinh tế cấp 2 phát sinh giá trị trên địa bàn, có 15 ngành đạt chỉ số tăng dương (trong đó có 11 ngành chỉ số tăng trưởng trên 2 con số), điển hình như: chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ (+20,8%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (+23,6%); sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (+17,2%); sản xuất thiết bị điện (+24,8%); sản xuất xe có động cơ (+15,2%); sản xuất phương tiện vận tải khác (+108,6%)... Bên cạnh các ngành duy trì đà tăng trưởng tích cực, một số ngành vẫn gặp khó khăn và ghi nhận mức giảm như: sản xuất đồ uống (-4,9%); dệt (-1,0%); in, sao chép bản ghi các loại (-3,5%); sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu (-2,3%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (-8,5%);... Điều này cho thấy hoạt động sản xuất công nghiệp tuy đang phục hồi nhưng chưa đồng đều giữa các ngành, lĩnh vực.

- Hoạt động sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí trong tháng 5/2026 tăng 14,6% so với tháng trước và tăng 9,0% so với tháng cùng kỳ, cộng dồn 5 tháng đầu năm 2026 tăng 6,8%. Với mức tăng 14,6% so với tháng trước đã phản ánh rất rõ đặc thù của ngành năng lượng khi bước vào mùa cao điểm, nhu cầu điện cho làm mát và điều hoà không khí trong cả sinh hoạt lẫn sản xuất tăng mạnh. Dù mức tăng chung 5 tháng năm 2026 còn khá khiêm tốn, nhưng đây cũng là tín hiệu cho thấy ngành năng lượng đang phát triển ổn định, đủ năng lực cung ứng để đáp ứng đà phục hồi kinh tế của thành phố.

- Hoạt động cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải trên địa bàn thành phố 5 tháng đầu năm 2026 nhìn chung duy trì ổn định, mặc dù chỉ số sản xuất trong tháng 5/2026 giảm nhẹ 0,7% so với tháng trước. Tính chung 5 tháng đầu năm, nhóm ngành này tăng 8,0% so với cùng kỳ năm trước, phản ánh nhu cầu sử dụng nước sạch và xử lý chất thải tiếp tục gia tăng cùng với quá trình phục hồi kinh tế, phát triển đô thị và gia tăng hoạt động dịch vụ, du lịch trên địa bàn.

2.2. Một số sản phẩm chủ yếu

Nhìn chung, trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026, nhiều sản phẩm công nghiệp chủ lực trên địa bàn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực với mức tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước. Sự gia tăng sản lượng ở nhóm công nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất đồ uống, chế biến gỗ, cơ khí chế tạo, thiết bị y tế và sản xuất điện cho thấy hoạt động sản xuất công nghiệp đang phục hồi và mở rộng tương đối đồng đều giữa các ngành. Đặc biệt, một số sản phẩm có mức tăng trưởng cao như bia các loại (+41,1% và +38,2%), vỏ bào, dăm gỗ (+30,9% và +22,8%); bộ lọc dầu hoặc xăng cho động cơ đốt trong (+28,8% và +42,6%); thiết bị và dụng cụ khác dùng trong y khoa (+23,9% và 79,4%); điện thương phẩm (+15,8% và +13,7%)... phản ánh nhu cầu thị trường tiếp tục cải thiện, đơn hàng sản xuất duy trì ổn định và năng lực sản xuất của doanh nghiệp từng bước được nâng cao. Đây là yếu tố quan trọng góp phần thúc đẩy chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của thành phố tiếp tục tăng trưởng tích cực trong những tháng đầu năm 2026. Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm ghi nhận mức tăng trưởng âm. Cụ thể: đá xây dựng giảm sâu (-63,5% và -70,9%); nước ngọt (-3,0% và -22,4%); lốp hơi mới bằng cao su... (-29,0% và -20,0%).... Mức giảm này chủ yếu xuất phát từ nhu cầu thị trường suy yếu, đơn vị thu hẹp đơn hàng.

2.3. Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

Dự ước tháng 5 năm 2026 chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 6,0% so với tháng trước nhưng có mức tăng khá cao so với tháng cùng kỳ năm 2025 (+11,9%). Tính chung 0 tháng đầu năm 2026, chỉ số tiêu thụ tăng xấp xỉ 11% cho thấy đà tăng trưởng tiêu thụ của nhiều ngành được duy trì ở mức tăng 2 con số, đóng vai trò quan trọng trong ổn định và thúc đẩy tăng trưởng ngành công nghiệp. Xét theo ngành cấp II, nhiều ngành chủ lực ghi nhận mức tiêu thụ cao so với cùng kỳ, điển hình như: chế biến thực phẩm (+13,4%); chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ (+47,7%); sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất (+42,7%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 23,7%; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu (+33,9%); sản xuất xe có động cơ (+10,9%)... Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số tiêu thụ giảm sâu, phản ánh khó khăn trong mở rộng thị trường và áp lực cạnh tranh gia tăng. Cụ thể: dệt (-16,5%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (-13,0%); sản xuất kim loại (-2,8%); sản xuất thiết bị điện (-1,9%)...

2.4. Chỉ số tồn kho ngành chế biến, chế tạo

Tính đến cuối tháng 5 năm 2026, chỉ số tồn kho ngành chế biến, chế tạo tăng 2,3% so với tháng trước và giảm 3,7% so với tháng cùng kỳ năm 2025. Trong đó, một số ngành chủ lực có mức tồn kho giảm sâu so với cùng kỳ tác động mạnh đến chỉ số tồn kho chung, cụ thể: sản xuất trang phục (-20,5%); sản xuất gỗ và chế biến gỗ (-25,5%); sản xuất kim loại (-74,7%); sản xuất phương tiện vận tải khác (-92,8%)... Một trong những nguyên nhân giảm là do nhiều mặt hàng có lượng tiêu thụ khá ổn định, góp phần làm giảm khối lượng tồn kho sản phẩm. Bên cạnh đó còn khá nhiều mặt hàng có mức tồn kho cao do doanh nghiệp tận dụng yếu tố mùa vụ để đẩy mạnh sản xuất. Mặt khác, tình hình kinh tế thế giới chưa ổn định, thị trường đầu ra còn gặp nhiều khó khăn khi đơn hàng bị cắt giảm đã làm cho một số ngành hàng bị ảnh hưởng, dẫn đến lượng hàng tồn kho dự tính đến cuối tháng 5/2026 so với thời điểm cùng kỳ

còn khá cao, như: dệt (+19,0%); sản xuất thuốc, hóa chất và dược liệu (+9,6%); sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (+25,3%).

2.5. Chỉ số lao động ngành công nghiệp

Tính đến cuối tháng 5/2026, chỉ số lao động ngành công nghiệp ghi nhận mức tăng 1,1% so với tháng trước nhưng giảm 0,6% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, chỉ số lao động giảm 0,8% so với cùng kỳ. Xét theo loại hình doanh nghiệp, so với cùng kỳ lao động trong khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 12,2%; ngoài nhà nước tăng 2,6% và khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giảm 1,0%. Xét theo nhóm ngành cấp 2, chỉ số sử dụng lao động của tất cả các ngành đều ghi nhận mức giảm, trong đó: ngành khai khoáng (-8,9%); ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (-0,4%); ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí (-5,5%) và ngành cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm sâu hơn với (-7,1%).

Mặc dù chỉ số lao động ngành công nghiệp tính đến cuối tháng 5/2026 có xu hướng giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước, song chỉ số sản xuất công nghiệp vẫn duy trì mức tăng trưởng trên hai con số, cho thấy hiệu quả sản xuất và năng suất lao động tại nhiều doanh nghiệp tiếp tục được cải thiện. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, tự động hóa trong sản xuất cùng với xu hướng tinh gọn bộ máy, cơ cấu lại lao động theo hướng nâng cao hiệu quả vận hành đã giúp nhiều doanh nghiệp duy trì ổn định hoạt động sản xuất mà không phụ thuộc quá lớn vào gia tăng số lượng lao động. Bên cạnh đó, nhu cầu thị trường từng bước phục hồi, đơn hàng sản xuất ở một số ngành chủ lực tiếp tục duy trì khả quan cũng góp phần thúc đẩy tăng trưởng sản xuất công nghiệp trong những tháng đầu năm 2026.

3. Thương mại và dịch vụ

Trong tháng Năm và 5 tháng đầu năm 2026, hoạt động thương mại và dịch vụ trên địa bàn thành phố tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, phản ánh sự phục hồi đồng bộ của tiêu dùng nội địa, du lịch, vận tải và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ sản xuất, kinh doanh. Nhu cầu tiêu dùng và đi lại gia tăng cùng với sự phát triển sôi động của các hoạt động du lịch, thương mại, logistics và hệ thống phân phối hiện đại đã tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng ở nhiều lĩnh vực. Các chương trình xúc tiến thương mại, kích cầu du lịch, tổ chức sự kiện văn hóa - thể thao quy mô lớn tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần gia tăng sức hút của thị trường và mở rộng không gian tiêu dùng. Bên cạnh sự tăng trưởng về quy mô, nhiều ngành dịch vụ ghi nhận xu hướng chuyển dịch theo hướng nâng cao chất lượng, tăng cường ứng dụng công nghệ và đa dạng hóa sản phẩm, qua đó tiếp tục khẳng định vai trò là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng khu vực dịch vụ và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Cụ thể, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 5/2026 ước đạt 25.834 tỷ đồng, tăng 5,7% so với tháng trước và tăng 21,7% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 118.264 tỷ đồng, tăng 20,3% so với cùng kỳ năm 2025; trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 68.464 tỷ đồng (+22,1%); doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 25.965 tỷ đồng (+20,1%); doanh thu du lịch lữ hành (sau khi trừ

chi hộ) đạt 1.776 tỷ đồng (+7,2%); doanh thu dịch vụ tiêu dùng khác đạt 22.058 tỷ đồng (+16,0% so với cùng kỳ năm trước).

3.1. Lĩnh vực thương mại hàng hóa

a) Bán lẻ hàng hóa

Trong tháng Năm và 5 tháng đầu năm 2026, hoạt động bán lẻ hàng hóa trên địa bàn thành phố tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, phản ánh sức mua và nhu cầu tiêu dùng của người dân tiếp tục được cải thiện. Thị trường được hỗ trợ bởi các chương trình kích cầu, hoạt động xúc tiến thương mại và sự phát triển của hệ thống phân phối hiện đại. Đáng chú ý, sự kiện trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP và kết nối giao thương năm 2026 tiếp tục góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ, quảng bá sản phẩm đặc trưng địa phương và thúc đẩy liên kết thương mại. Sau quá trình mở rộng không gian phát triển, nhiều sản phẩm OCOP đã từng bước tham gia hệ thống phân phối hiện đại, sàn thương mại điện tử và hướng đến thị trường xuất khẩu.

Diễn biến giữa các nhóm hàng vẫn có sự phân hóa do tác động của yếu tố mùa vụ và nhu cầu tiêu dùng. Một số nhóm hàng ghi nhận mức tăng khá nhờ các chương trình kích cầu và xu hướng mua sắm gia tăng, nổi bật là nhóm ô tô sau khi nhiều doanh nghiệp triển khai chính sách giảm giá, hỗ trợ lệ phí trước bạ và ưu đãi để thúc đẩy sức mua. Tính chung 5 tháng đầu năm, tất cả các nhóm hàng đều ghi nhận tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước, cho thấy thị trường bán lẻ tiếp tục duy trì xu hướng phục hồi và phát triển ổn định.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 5/2026 ước đạt 14.341 tỷ đồng, tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 20,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại ước đạt 1.198 tỷ đồng, tăng 7,8% so với tháng trước và tăng 16,5% so với cùng kỳ.

So với tháng trước, diễn biến các nhóm hàng có sự phân hóa rõ nét. Có 11/12 nhóm hàng ghi nhận mức tăng, trong đó các nhóm tăng cao hơn mức tăng bình quân chung (+2,9%), gồm: ô tô các loại (+32,3%); vật phẩm văn hóa, giáo dục (+6,3%); hàng may mặc (+4,3%); gỗ và vật liệu xây dựng (+4,2%); phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) (+3,5%); hàng hóa khác (+3,2%); đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình (+3,2%). Các nhóm tăng thấp hơn mức tăng bình quân chung gồm: xăng, dầu các loại (+2,2%); lương thực, thực phẩm (+1,6%); nhiên liệu khác (trừ xăng, dầu) (+1,5%); sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ (+0,5%). Ở chiều ngược lại, có 1 nhóm hàng giảm so với cùng kỳ năm trước là đá quý, kim loại quý và sản phẩm (-9,2%).

So với cùng kỳ năm trước, mặt bằng giá của các nhóm hàng nhìn chung duy trì xu hướng tăng khá rõ rệt. Toàn bộ các nhóm hàng đều ghi nhận doanh thu tăng, trong đó, nhiều nhóm tăng mạnh hơn mức tăng bình quân chung (+20,8%), gồm: xăng, dầu các loại (+87,0%); đá quý, kim loại quý và sản phẩm (+35,6%); đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình (+31,9%). Các nhóm còn lại tăng thấp hơn mức tăng chung, gồm: nhiên liệu khác (trừ xăng, dầu) (+16,5%); sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ (+14,0%); lương thực, thực phẩm (+10,7%); vật phẩm văn hóa, giáo dục (+10,0%); gỗ và vật liệu xây dựng (+7,2%); hàng may mặc (+3,2%); ô tô các loại

(+1,1%); phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) (+1,1%); hàng hóa khác (+0,9%). Không có nhóm hàng nào ghi nhận doanh thu giảm so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 68.464 tỷ đồng, chiếm 57,9% trong tổng mức và tăng 22,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại ước đạt 5.840 tỷ đồng, tăng 17,1% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 5 tháng đầu năm, chỉ số giá của các nhóm hàng tiếp tục duy trì xu hướng tăng ở hầu hết các mặt hàng, trong đó, một số nhóm có mức tăng cao hơn đáng kể so với mức tăng chung, gồm: đá quý, kim loại quý và sản phẩm (+69,9%); xăng, dầu các loại (+48,5%); đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình (+32,2%). Các nhóm còn lại tăng thấp hơn mức tăng bình quân chung, gồm: sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ (+15,0%); lương thực, thực phẩm (+13,7%); phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) (+12,5%); vật phẩm văn hóa, giáo dục (+8,8%); hàng may mặc (+8,7%); nhiên liệu khác (trừ xăng, dầu) (+8,0%); gỗ và vật liệu xây dựng (+7,5%); hàng hóa khác (+6,6%); ô tô các loại (+4,7%). Không có nhóm hàng nào ghi nhận mức giảm trong 5 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm trước.

b) Hoạt động bán buôn

Trong tháng Năm và 5 tháng đầu năm 2026, hoạt động bán buôn hàng hóa trên địa bàn thành phố tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, phản ánh sự phục hồi của nhu cầu sản xuất, tiêu dùng và lưu thông hàng hóa. Tuy nhiên, diễn biến giữa các nhóm hàng vẫn có sự phân hóa do tác động của yếu tố mùa vụ, biến động giá cả và nhu cầu thị trường. Một số nhóm hàng phục vụ sản xuất và tiêu dùng tiếp tục giữ vai trò động lực tăng trưởng, trong khi một số lĩnh vực tăng chậm hơn hoặc biến động theo chu kỳ.

Tính chung 5 tháng đầu năm, đa số nhóm hàng ghi nhận tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước, với đóng góp chủ yếu từ các nhóm có tỷ trọng lớn và mức tăng cao. Riêng nhóm phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) tiếp tục giảm, cho thấy sức mua và nhu cầu thị trường giữa các lĩnh vực vẫn chưa phục hồi đồng đều. Nhìn chung, hoạt động bán buôn duy trì xu hướng tăng trưởng ổn định và tiếp tục hỗ trợ tích cực cho hoạt động thương mại trên địa bàn.

Cụ thể, doanh thu bán buôn hàng hóa tháng 5/2026 ước đạt 29.401 tỷ đồng, tăng 7,9% so với tháng trước và tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, tổng mức bán buôn hàng hóa ước đạt 129.735 tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, xu hướng tăng giá vẫn chiếm ưu thế ở phần lớn các nhóm hàng. Một số nhóm hàng có doanh thu bán buôn tăng cao hơn đáng kể so với mức tăng chung (+14,2%), gồm: bán phân bón, thuốc trừ sâu (+135,2%); đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình (+34,2%); hàng hóa khác (+21,2%); xăng, dầu các loại (+20,1%). Các nhóm tăng nhưng thấp hơn mức tăng bình quân chung gồm: lương thực, thực phẩm (+10,3%); nhiên liệu khác (trừ xăng, dầu) (+9,3%); hàng may mặc (+2,8%); ô tô các loại (+1,7%); vật phẩm văn hóa, giáo dục (+1,2%); gỗ và vật liệu xây dựng (+1,0%). Ở chiều ngược lại, phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) là nhóm duy nhất có doanh thu bán buôn cộng dồn 5 tháng đầu năm giảm so với cùng kỳ năm trước (-17,5%).

3.2. Hoạt động du lịch

Trong tháng Năm và 5 tháng đầu năm 2026, hoạt động du lịch trên địa bàn thành phố tiếp tục diễn biến khởi sắc, tạo động lực lan tỏa đến các ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống, lữ hành và dịch vụ hỗ trợ du lịch. Việc thành phố tập trung triển khai nhiều chương trình kích cầu, phát triển sản phẩm du lịch mới và tổ chức chuỗi sự kiện văn hóa, thể thao, giải trí quy mô lớn đã góp phần gia tăng sức hấp dẫn điểm đến và thu hút lượng lớn du khách. Đặc biệt, các sự kiện mang tầm quốc tế cùng định hướng đa dạng hóa sản phẩm du lịch theo các loại hình trải nghiệm, thể thao, ẩm thực và du lịch hội nghị, hội thảo tiếp tục tạo động lực cho thị trường. Hoạt động kinh doanh du lịch không chỉ ghi nhận sự gia tăng về lượng khách và doanh thu mà còn cho thấy sự chuyển dịch theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm và mở rộng liên kết giữa các địa phương, doanh nghiệp. Nhìn chung, ngành du lịch tiếp tục duy trì vai trò là một trong những lĩnh vực tăng trưởng năng động, đóng góp tích cực vào sự phát triển của khu vực dịch vụ và kinh tế thành phố.

a) Dịch vụ lưu trú và ăn uống

Trong tháng 5/2026, hoạt động du lịch trên địa bàn thành phố bước vào giai đoạn cao điểm khởi động mùa hè với nhiều chương trình kích cầu và chuỗi sự kiện quy mô lớn theo chủ đề “Đà Nẵng - Chạm về nguyên bản”, nhấn mạnh sự kết hợp giữa thiên nhiên, văn hóa và trải nghiệm du lịch. Nhiều hoạt động nổi bật được tổ chức như triển lãm “Sắc màu Đất Quảng”, “Giao điểm Việt Nam”, Lễ hội Áo dài Đà Nẵng 2026, Lễ hội Kỳ Yên Sơn Cẩm Hà; cùng với chương trình khai trương mùa du lịch biển Đà Nẵng 2026 diễn ra tại Công viên Biển Đông, bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch với nhiều hoạt động thể thao, văn hóa, ẩm thực và cộng đồng. Bên cạnh đó, Gala nghệ thuật “Tổ quốc bình yên” lần đầu tổ chức tại khu vực bờ Đông cầu Rồng tiếp tục tạo điểm nhấn thu hút người dân và du khách.

Các sản phẩm du lịch mới cũng tiếp tục góp phần đa dạng hóa trải nghiệm, như Lễ hội Mặt Trời - Ba Na Sun Fest tại Sun World Bà Nà Hills, chương trình Animal Actors Show tại Công viên suối khoáng nóng Núi Thần Tài và Lễ hội Đà Nẵng Food Tour 2026 mở rộng liên kết giữa Đà Nẵng - Hội An - Điện Bàn - Tam Kỳ - Đại Lộc. Đặc biệt, giải VNG IRONMAN Việt Nam và các hoạt động trong tuần lễ sự kiện thể thao quốc tế tại Đà Nẵng đã thu hút lượng lớn vận động viên, người tham dự và du khách quốc tế, qua đó góp phần hỗ trợ tăng trưởng khách quốc tế đến địa phương, kéo dài thời gian lưu trú của nhóm khách có mức chi tiêu cao và tạo động lực lan tỏa đến nhiều hoạt động dịch vụ du lịch. Nhờ đó, hoạt động lưu trú và ăn uống tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, lượng khách lưu trú và khách ngủ qua đêm tăng khá ở cả thị trường trong nước và quốc tế, góp phần thúc đẩy doanh thu toàn ngành tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tháng 5/2026 ước đạt 6.066 tỷ đồng, tăng 11,6% so với tháng trước và tăng 27,5% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 1.935 tỷ đồng, tăng 9,9% so với tháng trước và tăng 34,8% so với cùng kỳ năm 2025; doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 4.131 tỷ đồng, tăng 12,4% so với tháng trước và tăng 24,3% so với cùng kỳ năm 2025.

Cộng dồn 5 tháng đầu năm 2026, doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 25.965 tỷ đồng, chiếm 22,0% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, tăng 20,1% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 8.152 tỷ đồng (+22,2%); dịch vụ ăn uống đạt 17.813 tỷ đồng (+19,2%).

Tổng số lượt khách do các cơ sở lưu trú phục vụ trong tháng 5/2026 ước đạt 1.778 nghìn lượt, tăng 6,2% so với tháng trước và tăng 28,9% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, khách quốc tế đạt 872 nghìn lượt (tăng 3,6% so với tháng trước; tăng 31,1% so với cùng kỳ), khách trong nước đạt 906 nghìn lượt (tăng 8,8% so với tháng trước; tăng 26,9% so với cùng kỳ năm 2025). Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, tổng lượt khách cơ sở lưu trú phục vụ ước đạt 7.740 nghìn lượt, tăng 20,9% so với cùng kỳ năm 2025; trong đó, khách quốc tế ước đạt 4.181 nghìn lượt, tăng 23,6%; khách trong nước đạt 3.559 nghìn lượt, tăng 17,9%.

Ước tháng 5/2026, lượt khách ngủ qua đêm đạt 1.621 nghìn lượt, tăng 6,5% so với tháng trước và tăng 33,3% so với cùng kỳ; trong đó, khách quốc tế ước đạt 866 nghìn lượt và khách trong nước ước đạt 755 nghìn lượt. Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, lượt khách ngủ qua đêm ước đạt 7.012 nghìn lượt (+23,7%); trong đó, khách quốc tế ngủ qua đêm ước đạt 4.162 nghìn lượt (+23,7%); khách trong nước ngủ qua đêm ước đạt 2.850 nghìn lượt (+23,6% so với cùng kỳ năm 2025).

Số ngày lưu trú bình quân của khách ngủ qua đêm tính chung 5 tháng đầu năm 2026 là 1,86 ngày/lượt; trong đó, khách quốc tế là 1,97 ngày/lượt và khách trong nước là 1,70 ngày/lượt (cùng kỳ năm 2025: 1,81 ngày/lượt đối với khách chung; 1,93 ngày/lượt đối với khách quốc tế và 1,64 ngày/lượt đối với khách trong nước).

b) Hoạt động lễ hành và các dịch vụ hỗ trợ du lịch

Trong tháng 5/2026, hoạt động lễ hành trên địa bàn thành phố tiếp tục diễn ra sôi động nhờ sự phát triển mạnh của du lịch MICE theo hướng Sport-MICE và Văn hóa - Âm thực MICE. Sự kiện Full IRONMAN 140.6 tiếp tục tạo sức hút lớn, đưa Đà Nẵng trở thành điểm đến thể thao quốc tế, thu hút vận động viên và du khách đến từ hơn 90 quốc gia. Các doanh nghiệp lễ hành đã mở rộng sản phẩm tour trọn gói dành cho vận động viên quốc tế, kết hợp dịch vụ đón tiễn sân bay, phiên dịch, vận chuyển và hậu cần chuyên biệt. Bên cạnh đó, việc tàu Hải quân Canada HMCS Charlottetown cùng đoàn lãnh đạo, sĩ quan và thủy thủ đến thăm thành phố trong tháng tiếp tục góp phần gia tăng sức hút du lịch quốc tế.

Thành phố cũng triển khai chương trình thu hút khách du lịch MICE năm 2026 với nhiều chính sách mới như mở rộng đối tượng hỗ trợ, ưu đãi cho các đoàn khách quay lại và thúc đẩy mô hình liên kết dịch vụ giữa lưu trú, hội nghị và nghỉ dưỡng, góp phần tạo thêm động lực cho thị trường. Tuy nhiên, hoạt động lễ hành vẫn chịu tác động từ chi phí vận tải và giá nhiên liệu tăng, ảnh hưởng đến giá tour và hiệu quả kinh doanh. Nhìn chung, lĩnh vực lễ hành tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng, trong đó khách quốc tế tiếp tục là điểm sáng, trong khi thị trường khách nội địa có dấu hiệu tăng chậm hơn và phân hóa rõ hơn giữa các nhóm khách.

Doanh thu dịch vụ du lịch lễ hành (sau khi trừ chi hộ) tháng 5/2026 ước đạt 411 tỷ đồng, tăng 3,9% so với tháng trước và tăng 6,4% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, doanh thu hoạt động này ước đạt 1.776 tỷ đồng, chiếm

1,5% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm 2025.

Số lượt khách du lịch theo tour do cơ sở lữ hành phục vụ trong tháng 5/2026 ước đạt 135 nghìn lượt, tăng 4,5% so với tháng trước và tăng 0,3% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, khách quốc tế ước đạt 52 nghìn lượt, tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 14,4% so với cùng kỳ năm 2025; khách trong nước ước đạt 72 nghìn lượt, tăng 7,6% so với tháng trước nhưng giảm 7,1% so với cùng kỳ; khách Việt Nam đi du lịch nước ngoài đạt 11 nghìn lượt, tăng 3,4% so với tháng trước nhưng giảm 5,7% so với cùng kỳ năm 2025.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, lượt khách du lịch theo tour ước đạt 589 nghìn lượt, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, khách quốc tế ước đạt 250 nghìn lượt (+7,8%); khách trong nước ước đạt 294 nghìn lượt (+5,2%); khách Việt Nam đi du lịch nước ngoài đạt 44 nghìn lượt (+12,2% so với cùng kỳ năm trước).

3.3. Dịch vụ tiêu dùng khác

Trong tháng Năm và 5 tháng đầu năm 2026, các ngành dịch vụ khác trên địa bàn thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực và diễn ra sôi động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng chung của khu vực dịch vụ. Dịch vụ hành chính và hỗ trợ tăng nhờ hoạt động sản xuất, xây dựng khởi sắc và nhu cầu sử dụng các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp gia tăng. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội duy trì ổn định khi nhu cầu chăm sóc sức khỏe tiếp tục tăng. Hoạt động nghệ thuật, vui chơi giải trí tiếp tục là điểm sáng nhờ thời tiết thuận lợi, mùa du lịch hè cùng nhiều chương trình văn hóa, lễ hội và hoạt động du lịch biển diễn ra sôi động. Bên cạnh đó, hoạt động sửa chữa và dịch vụ cá nhân tiếp tục đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng thường xuyên; riêng giáo dục và đào tạo có xu hướng giảm theo yếu tố mùa vụ do bước vào giai đoạn cuối năm học. Nhìn chung, nhóm ngành dịch vụ khác tiếp tục phát triển tích cực với sự đóng góp nổi bật của các lĩnh vực có quy mô và tốc độ tăng trưởng cao.

Thị trường bất động sản Đà Nẵng trong tháng 5/2026 tiếp tục ghi nhận tín hiệu phục hồi tích cực sau giai đoạn trầm lắng, chuyển dần từ trạng thái tăng trưởng nóng sang phát triển ổn định và hướng đến nhu cầu thực. Phân khúc căn hộ tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt thị trường, trong khi bất động sản nghỉ dưỡng, khách sạn, shophouse và nhà phố ven biển hưởng lợi từ mùa cao điểm du lịch và các sự kiện lớn trên địa bàn. Thị trường tiếp tục đón nhận nhiều thông tin tích cực về quy hoạch và đầu tư như thí điểm khu thương mại tự do, đề án Trung tâm tài chính khu vực, khởi công Làng Đại học cùng tiến độ triển khai các dự án lớn tại Hòa Xuân, FPT và nhiều dự án tỷ đô như Làng Vân, Công viên Châu Á, khu công nghệ Viettel. Bên cạnh đó, các hoạt động kết nối thị trường như Café bất động sản, sự kiện ra quân dự án tiếp tục diễn ra sôi động, thu hút sự tham gia của đông đảo môi giới và nhà đầu tư. Cùng với sự gia tăng của dòng vốn từ các địa phương phía Bắc, Việt kiều và lợi thế từ sự phát triển của hạ tầng, du lịch và kinh tế, thị trường bất động sản thành phố tiếp tục được kỳ vọng duy trì xu hướng phục hồi và tăng trưởng trong thời gian tới.

Theo đó, tổng doanh thu dịch vụ khác tháng 5/2026 ước đạt 5.016 tỷ đồng, tăng 7,6% so với tháng trước và tăng 19,2% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, dịch vụ

kinh doanh bất động sản (tính cho tiêu dùng cuối cùng) đạt 1.886 tỷ đồng, tăng 12,5% so với tháng trước và tăng 14,3% so với cùng kỳ.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, tổng doanh thu nhóm ngành dịch vụ khác đạt 22.058 tỷ đồng, tăng 16,0% so với cùng kỳ năm 2025. Riêng dịch vụ kinh doanh bất động sản tiếp tục dẫn đầu về quy mô doanh thu với 7.898 tỷ đồng (+17,7%); kế đến là dịch vụ nghệ thuật, vui chơi giải trí đạt 4.407 tỷ đồng (+17,2%); giáo dục và đào tạo đạt 3.341 tỷ đồng (+32,5); dịch vụ hành chính và hỗ trợ đạt 2.492 tỷ đồng (+6,3%); y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt 1.968 tỷ đồng (+3,1%).

3.4. Dịch vụ vận tải, kho bãi; bưu chính và chuyển phát

Trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026, hoạt động vận tải, kho bãi, hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát trên địa bàn thành phố tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng khá, phản ánh sự phục hồi đồng bộ của các hoạt động sản xuất, thương mại, du lịch và dịch vụ. Nhu cầu vận chuyển hành khách và hàng hóa gia tăng cùng với sự phát triển của du lịch, thương mại điện tử và hoạt động sản xuất tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao đã tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng toàn ngành. Bên cạnh đó, hệ thống hạ tầng giao thông, logistics và cảng biển tiếp tục phát huy hiệu quả, hỗ trợ nâng cao năng lực lưu thông, vận chuyển hàng hóa. Các doanh nghiệp trong ngành cũng đẩy mạnh đầu tư phương tiện, ứng dụng công nghệ trong quản lý, vận hành và nâng cao chất lượng dịch vụ. Nhìn chung, hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải tiếp tục duy trì vai trò là lĩnh vực động lực, đóng góp tích cực vào tăng trưởng khu vực dịch vụ và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Tổng doanh thu ngành vận tải, dịch vụ kho bãi, hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát¹ tháng 5/2026 ước đạt 3.798 tỷ đồng, tăng 4,4% so với tháng trước và tăng 23,2% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, tổng doanh thu toàn ngành đạt 17.240 tỷ đồng, tăng 21,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vận tải hành khách đạt 2.692 tỷ đồng (+24,9%), vận tải hàng hóa đạt 5.901 tỷ đồng (+22,5%), dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 8.047 tỷ đồng (+18,8%), và dịch vụ bưu chính - chuyển phát đạt 600 tỷ đồng (+24,7% so với cùng kỳ năm trước).

a) Vận tải hành khách

Trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026, hoạt động vận tải hành khách trên địa bàn thành phố tăng trưởng tích cực, được hỗ trợ bởi các sự kiện du lịch, thể thao quy mô lớn, nổi bật là giải đấu IRONMAN, góp phần gia tăng nhu cầu đi lại của người dân và du khách. Lượng khách nội địa và quốc tế đến thành phố tiếp tục tăng, tạo động lực cho các doanh nghiệp vận tải mở rộng quy mô hoạt động. Bên cạnh đó, việc đưa vào khai thác các phương tiện thân thiện môi trường, nâng cấp chất lượng dịch vụ và đẩy mạnh ứng dụng nền tảng đặt chỗ trực tuyến đã góp phần nâng cao hiệu quả khai thác và đáp ứng tốt hơn nhu cầu di chuyển ngày càng đa dạng của hành khách. Nhìn chung, lĩnh vực vận tải hành khách tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, đóng góp quan trọng vào kết quả chung của ngành vận tải thành phố.

Trong tháng 5/2026, doanh thu vận tải hành khách bằng đường bộ và đường thủy trên địa bàn thành phố ước đạt 611 tỷ đồng, tăng 16,3% so với tháng trước và tăng

¹ Chưa bao gồm vận tải hàng không, đường sắt

33,0% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, doanh thu vận tải hành khách của hai loại hình vận tải này ước đạt 2.692 tỷ đồng, tăng 24,9% so với cùng kỳ năm trước.

Khối lượng vận chuyển hành khách bằng đường bộ và đường thủy trong tháng 5/2026 ước đạt 10,0 triệu lượt, tăng 16,0% so với tháng trước và tăng 33,6% so với cùng kỳ năm 2025. Khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 461,0 triệu lượt hành khách.km, tăng 15,4% so với tháng trước và tăng 30,4% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, tổng khối lượng vận chuyển hành khách đạt 43,2 triệu lượt, tăng 22,8% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, vận tải đường bộ tăng 23,3% và đường thủy nội địa tăng 13,2%. Khối lượng luân chuyển hành khách 5 tháng đầu năm 2026 đạt 1.961,9 triệu lượt hành khách.km, tăng 16,5%; trong đó, đường thủy nội địa tăng 10,3% và đường bộ tăng 16,5% so với cùng kỳ năm trước.

b) Vận tải hàng hóa

Trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2026, mặc dù chịu áp lực từ chi phí nhiên liệu và biến động thị trường, hoạt động vận tải hàng hóa trên địa bàn thành phố vẫn duy trì tăng trưởng tích cực nhờ sự sôi động của hoạt động sản xuất tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao cùng nhu cầu vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và linh kiện phục vụ xuất khẩu gia tăng. Hệ thống kết nối giao thông, đặc biệt tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây và quốc lộ 14B, tiếp tục phát huy hiệu quả trong lưu thông hàng hóa và hỗ trợ giảm chi phí logistics. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư phương tiện hiện đại, ứng dụng công nghệ GPS và hệ thống quản trị vận tải nhằm nâng cao hiệu quả khai thác. Nhìn chung, lĩnh vực vận tải hàng hóa tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng ổn định và nâng cao chất lượng hoạt động.

Doanh thu vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy tháng 5/2026 ước đạt 1.276 tỷ đồng, tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 22,0% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, doanh thu vận tải hàng hóa đạt 5.901 tỷ đồng, tăng 22,5% so với cùng kỳ năm 2025.

Khối lượng hàng hóa vận chuyển bằng đường bộ và đường thủy trong tháng 5/2026 ước đạt 7,7 triệu tấn, tăng 2,7% so với tháng trước và tăng 22,0% so với cùng kỳ năm 2025. Khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 915,3 triệu tấn.km, tăng 2,0% so với tháng trước và tăng 23,8% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy đạt 34,8 triệu tấn, tăng 21,0% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hàng hóa luân chuyển đạt 4.062,3 triệu tấn.km, tăng 17,6% so với cùng kỳ năm 2025.

c) Dịch vụ hỗ trợ vận tải; hoạt động bưu chính và chuyển phát

Trong tháng 5/2026, hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải, bưu chính và chuyển phát tiếp tục là lĩnh vực đóng góp tỷ trọng lớn trong doanh thu chung của toàn ngành vận tải và logistics trên địa bàn thành phố. Việc nâng cấp năng lực bốc dỡ tại hệ thống cảng biển cùng với sự hình thành và phát triển của các trung tâm logistics thông minh tại khu vực Hòa Vang tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho dịch vụ kho bãi và hỗ trợ vận tải duy trì đà tăng trưởng tích cực. Một số doanh nghiệp logistics lớn trên địa bàn tiếp tục phát huy lợi thế về hạ tầng và hệ thống kho vận đạt tiêu chuẩn, góp phần nâng cao năng lực khai thác và hiệu quả hoạt động của toàn ngành.

Song song đó, hoạt động bưu chính và chuyển phát tiếp tục tăng trưởng khá nhờ sự phát triển mạnh của thương mại điện tử và xu hướng mua sắm trực tuyến ngày càng phổ biến. Việc ứng dụng công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân loại, xử lý và quản lý đơn hàng đang từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, rút ngắn thời gian giao nhận và cải thiện trải nghiệm khách hàng. Nhìn chung, lĩnh vực kho bãi, hỗ trợ vận tải, bưu chính và chuyển phát không chỉ tăng trưởng về quy mô mà còn cho thấy sự chuyển biến tích cực về chất lượng dịch vụ và mức độ ứng dụng công nghệ, tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế thành phố.

Trong tháng 5/2026, doanh thu từ hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải, bưu chính và chuyển phát trên địa bàn thành phố ước đạt 1.911 tỷ đồng, tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 21,1% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, doanh thu hoạt động này đạt 8.647 tỷ đồng, tăng 19,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- *Hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải* chiếm tỷ trọng chủ yếu, với doanh thu tháng 5/2026 đạt 1.761 tỷ đồng, tăng 2,5% so với tháng trước và tăng 19,2% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 5 tháng đầu năm 2026, doanh thu đạt 8.047 tỷ đồng, tăng 18,8% so với cùng kỳ năm 2025.

- *Hoạt động bưu chính và chuyển phát* trong tháng 5/2026 đạt doanh thu 150 tỷ đồng, tăng 7,4% so với tháng trước và tăng 49,3% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, doanh thu đạt 600 tỷ đồng, tăng 24,7% so với cùng kỳ năm 2025.

4. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Hoạt động đăng ký doanh nghiệp tại Đà Nẵng tiếp tục duy trì xu hướng tích cực với số doanh nghiệp thành lập mới và quy mô vốn đăng ký đều tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Dòng vốn đầu tư chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, vận tải và bất động sản. Tuy nhiên, bên cạnh sự gia tăng của doanh nghiệp gia nhập thị trường, số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và giải thể vẫn ở mức cao, cho thấy môi trường kinh doanh tiếp tục có sự cạnh tranh và sàng lọc mạnh giữa các doanh nghiệp.

Trong tháng 5 năm 2026 (tính từ ngày 21/4 đến 20/5), hoạt động đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tiếp tục khởi sắc. Thành phố đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 599 doanh nghiệp, chi nhánh và văn phòng đại diện với tổng vốn điều lệ đăng ký đạt 5.709 tỷ đồng; tăng 18,1% về số lượng và tăng 166,8% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2025. Trong các ngành kinh tế, vận tải và kho bãi dẫn đầu về vốn đăng ký với 2.124 tỷ đồng dù chỉ có 31 doanh nghiệp thành lập mới. Quy mô vốn bình quân cao cho thấy lĩnh vực logistics, vận chuyển và hạ tầng lưu thông hàng hóa đang thu hút sự quan tâm đáng kể của nhà đầu tư.

Lũy kế từ đầu năm đến ngày 20/5/2026, thành phố đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 2.879 doanh nghiệp cùng 286 chi nhánh, văn phòng đại diện, với tổng vốn điều lệ đăng ký đạt 16.189 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, số doanh nghiệp thành lập mới tăng 40,4%, còn tổng vốn đăng ký tăng 88,0%. Đà tăng này diễn ra trong bối cảnh hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ tiếp tục phục hồi, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp mở rộng đầu tư và gia nhập thị trường.

Cơ cấu doanh nghiệp thành lập mới tiếp tục nghiêng về khu vực thương mại - dịch vụ, vốn là nhóm ngành có khả năng hấp thụ lao động và tốc độ luân chuyển vốn cao. Dẫn đầu vẫn là ngành bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác với 918 doanh nghiệp thành lập mới, đồng thời thu hút số lao động đăng ký lớn nhất với 3.142 lao động. Sự gia tăng nhanh của nhóm ngành này gắn liền với nhu cầu tiêu dùng, phân phối hàng hóa và phát triển hệ thống dịch vụ phục vụ dân cư, du lịch. Trong khi đó, kinh doanh bất động sản chỉ có 86 doanh nghiệp thành lập mới nhưng lại dẫn đầu về tổng vốn đăng ký với 3.193 tỷ đồng. Dòng vốn lớn tập trung vào lĩnh vực này chủ yếu hướng đến các dự án đô thị, nhà ở và hạ tầng thương mại có quy mô đầu tư cao.

Cùng với xu hướng gia tăng doanh nghiệp thành lập mới, hoạt động quay trở lại thị trường cũng duy trì tín hiệu tích cực. Tính đến ngày 20/5/2026, có 1.426 doanh nghiệp, chi nhánh và văn phòng đại diện hoạt động trở lại, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm trước. Nhiều doanh nghiệp sau thời gian thu hẹp hoặc tạm dừng hoạt động đã từng bước tái cơ cấu và nối lại hoạt động sản xuất, kinh doanh khi thị trường xuất hiện thêm cơ hội tăng trưởng.

Ở chiều ngược lại, số lượng doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường vẫn ở mức cao. Trong kỳ, có 4.768 doanh nghiệp, chi nhánh và văn phòng đại diện đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước; số đơn vị hoàn tất thủ tục giải thể đạt 860 đơn vị, tăng 98,6%. Đáng chú ý, ngành bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác vừa dẫn đầu về số doanh nghiệp gia nhập thị trường, vừa là ngành có số lượng rút lui lớn nhất với 1.289 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và 150 doanh nghiệp giải thể. Mức độ cạnh tranh cao, chi phí vận hành gia tăng cùng áp lực duy trì dòng tiền đang tạo ra quá trình sàng lọc mạnh trong nhóm ngành thương mại - dịch vụ, nhất là đối với các doanh nghiệp quy mô nhỏ và năng lực tài chính hạn chế.

Trong tháng, thành phố đã tổ chức Diễn đàn đối thoại doanh nghiệp năm 2026 với chủ đề “Khởi thông vương mãc, bút phá thành công”, tạo không gian trao đổi trực tiếp giữa chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, thành phố cũng tổ chức Diễn đàn đầu tư mạo hiểm và thiên thần Đà Nẵng 2026 (DAVAS 2026), góp phần thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Sự kiện quy tụ nhiều quỹ đầu tư, chuyên gia công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp trong và ngoài nước với chuỗi hoạt động đa dạng như gọi vốn trực tiếp cho startup, kết nối đầu tư theo hình thức 1:1, hội nghị thượng đỉnh các nhà xây dựng Web3, triển lãm công nghệ và các phiên tọa đàm chuyên sâu về đầu tư, đổi mới sáng tạo. Thông qua DAVAS 2026, Đà Nẵng tiếp tục nâng cao vai trò là trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của khu vực miền Trung.

5. Giá cả thị trường

5.1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Tháng 05/2026, giá một số mặt hàng và dịch vụ thiết yếu tiếp tục chịu tác động từ diễn biến thị trường. Trong đó, giá nhiên liệu như xăng dầu và gas tăng theo biến động giá thế giới; giá điện, nước sinh hoạt tăng do nhu cầu sử dụng điện, nước tăng

cao trong điều kiện thời tiết nắng nóng kéo dài. Bên cạnh đó, giá các dịch vụ ăn uống ngoài gia đình, nhà ở thuê và một số dịch vụ phục vụ đời sống hộ gia đình tiếp tục tăng là các nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 05 năm 2026 tăng 0,17% so với tháng trước, tăng 5,77% so với tháng 05 năm 2025, tăng 3,14% so với tháng 12 năm 2025 và tăng 8,38% so với kỳ gốc năm 2024. CPI bình quân 05 tháng năm 2026 tăng 4,84% so với bình quân cùng kỳ năm 2025.

Trong mức tăng 0,17% của CPI tháng 05 năm 2026 so với tháng trước, có 05 nhóm hàng hóa và dịch vụ tăng, 05 nhóm hàng hóa và dịch vụ giảm và 01 nhóm có chỉ số giá ổn định so với tháng trước.

(1) 05 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, gồm:

- Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 1,10% so với tháng trước. Chủ yếu do giá một số mặt hàng và dịch vụ thiết yếu phục vụ sinh hoạt và xây dựng đồng loạt tăng. Trong đó, giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,84% do nguồn cung một số loại vật liệu xây dựng còn hạn chế bởi hoạt động khai thác chưa ổn định, trong khi nhu cầu xây dựng trên địa bàn tiếp tục tăng. Giá điện và nước sinh hoạt tăng lần lượt 3,58% và 1,67% do thời tiết nắng nóng kéo dài làm nhu cầu sử dụng điện, nước của người dân tăng cao hơn tháng trước. Giá gas tăng 2,66% theo đợt điều chỉnh giá từ ngày 01/05/2026 phù hợp với biến động giá nhiên liệu trên thị trường. Bên cạnh đó, giá thuê nhà tăng 0,35% do nhu cầu thuê nhà và mặt bằng giá bất động sản tăng. Một số dịch vụ liên quan đến nhà ở cũng tăng giá do chi phí nhân công lao động phổ thông tăng, như dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 0,38% và dịch vụ liên quan đến nước sinh hoạt tăng 1,14%.

Ở chiều ngược lại, giá dầu hỏa giảm mạnh 21,06% theo các đợt điều chỉnh giá xăng dầu, góp phần kiềm chế mức tăng của nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng trong tháng.

- Nhóm giao thông tăng 0,82% so với tháng trước, chủ yếu chịu tác động từ các đợt điều chỉnh tăng giá xăng dầu trong tháng. Trong đó, giá nhiên liệu tăng 1,92%, riêng giá xăng tăng 2,06%, làm gia tăng chi phí đi lại và vận hành phương tiện. Cùng với đó, giá một số mặt hàng và dịch vụ liên quan đến phương tiện giao thông cũng tăng như ô tô mới tăng 0,32%, phụ tùng phương tiện vận tải tăng 0,47% và dịch vụ bảo dưỡng phương tiện vận tải tăng 0,09%.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng và dịch vụ trong nhóm giao thông ghi nhận mức giảm, góp phần hạn chế đà tăng của chỉ số giá chung. Cụ thể, giá dầu diesel giảm mạnh 16,44% do nguồn cung trên thị trường dần ổn định hơn so với tháng trước; dịch vụ giao thông công cộng giảm 3,92% nhờ chi phí nhiên liệu đầu vào giảm. Bên cạnh đó, giá xe máy và xe đạp giảm lần lượt 0,62% và 0,15% do các doanh nghiệp triển khai nhiều chương trình khuyến mãi, kích cầu tiêu dùng.

- Nhóm thông tin và truyền thông tăng 0,42% so với tháng trước, chủ yếu do giá các thiết bị thông tin và truyền thông tăng 1,1%. Trong đó, giá điện thoại thông minh và máy tính bảng tăng 1,63%; phụ kiện điện thoại thông minh và máy tính bảng tăng 3,15%; máy vi tính và các phụ kiện liên quan tăng 0,3%.

- Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,14% so với tháng trước, chủ yếu do chi phí sản xuất, vận chuyển và nhân công tăng, đồng thời một số mặt hàng không

còn áp dụng các chương trình khuyến mãi. Trong đó, giá máy điều hòa nhiệt độ tăng 0,94% do nhu cầu sử dụng tăng cao trong thời tiết nắng nóng; đồ dùng nấu ăn tăng 0,4%; đồng hồ treo tường tăng 0,79%; đồ nhựa và cao su tăng 0,21%; hàng thủy tinh, sành sứ tăng 0,33%; xà phòng, chất tẩy rửa tăng 0,49% và các vật phẩm tiêu dùng khác tăng 0,11%. Bên cạnh đó, dịch vụ sửa chữa thiết bị gia đình tăng 0,38% do nhiều chi phí đầu vào phục vụ hoạt động kinh doanh tiếp tục tăng.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng gia dụng ghi nhận mức giảm giá nhờ các chương trình kích cầu tiêu dùng và khuyến mãi của doanh nghiệp. Cụ thể, giá máy giặt giảm 3,66%; tủ lạnh giảm 0,29%; đồ điện giảm 0,49%; đồ dùng bằng kim loại giảm 0,75%; giường, tủ, bàn ghế giảm 0,13%; hàng dệt trong nhà giảm 0,11% và một số thiết bị khác giảm 0,04%, qua đó góp phần hạn chế mức tăng của nhóm hàng này trong tháng.

- Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,05% so với tháng trước, chủ yếu do giá một số loại thuốc và dụng cụ y tế tăng theo chi phí nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất. Trong đó, giá thuốc các loại tăng 0,13%, với mức tăng tập trung ở một số nhóm thuốc như thuốc giảm đau tăng 0,65%; thuốc chống nhiễm tăng 0,19%; thuốc đường hô hấp tăng 0,14%; thuốc khác tăng 0,07%; thuốc đường tiêu hóa tăng 0,05% và thuốc tim mạch tăng 0,03%. Bên cạnh đó, giá dụng cụ y tế tăng 0,42%, góp phần làm chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng nhẹ trong tháng.

(2) 05 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm, gồm:

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,41% so với tháng trước. Trong đó: lương thực giảm 1,20%²; nhóm thực phẩm giảm 0,62%³; nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 0,09%⁴.

- Nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,75% so với tháng trước, chủ yếu do nhiều mặt hàng được áp dụng chương trình khuyến mãi tại các cửa hàng và siêu thị. Trong đó, giá bia các loại giảm 0,98%; nước khoáng và nước có gas giảm 0,97%; thuốc hút giảm 0,29% và rượu các loại giảm 0,24%.

- Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,68% so với tháng trước, do các cửa hàng siêu thị giảm giá khuyến mãi: quần áo may sẵn giảm 0,95% (quần áo cho nam và cho nữ giảm lần lượt là 0,06% và 0,85%; quần áo cho trẻ em trai và trẻ em

² Chỉ số giá nhóm lương thực tháng 5/2026 giảm 1,2% so với tháng trước, chủ yếu do nguồn cung gạo dồi dào làm giá gạo giảm 1,66%. Bên cạnh đó, các mặt hàng lương thực khác như ngô, khoai đang vào vụ thu hoạch nên giá giảm, góp phần làm chỉ số giá nhóm bột mỳ và ngũ cốc giảm 2,77%.

³ Chỉ số giá nhóm thực phẩm tháng 5/2026 giảm 0,62% so với tháng trước, chủ yếu do giá thủy sản tươi sống và chế biến giảm 2,74% nhờ nguồn cung dồi dào, cùng với giá thịt gia cầm giảm 0,34%, trứng các loại giảm 0,37%, các loại hạt và đậu giảm 0,49%, quả tươi chế biến giảm 0,73%. Bên cạnh đó, một số mặt hàng như nước mắm, gia vị, sữa, bánh kẹo, chè, cafe và cacao giảm giá do các chương trình khuyến mãi tại siêu thị và cửa hàng bán lẻ. Ở chiều ngược lại, giá một số mặt hàng thực phẩm tăng do nguồn cung hạn chế hoặc chi phí đầu vào tăng, như thịt lợn tăng 0,05%, thịt chế biến tăng 0,28%, dầu mỡ và chất béo tăng 0,25%. Đáng chú ý, giá rau tươi, khô và chế biến tăng 1,23% do một số loại rau củ đã qua mùa thu hoạch, trong đó đỗ quả tươi tăng 14,29% và cà chua tăng 12,3%.

⁴ Chỉ số giá nhóm ăn uống ngoài gia đình tháng 5/2026 tăng 0,09% so với tháng trước, trong đó chỉ số giá uống ngoài gia đình tăng 0,35%; đồ ăn mang đi tăng 0,31%.

giảm lần lượt là 3,16% và 1,03%; quần áo cho trẻ sơ sinh giảm 0,05%); may mặc khác giảm 0,45%; mũ nón giảm 0,62%; giày dép giảm 0,13%... Ở chiều ngược lại, dịch vụ may mặc tăng 0,45% do chi phí nhân công tăng giá.

- Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,21% so với tháng trước, trong đó: thiết bị văn hóa giảm 2,56%; thiết bị dụng cụ thể thao giảm 2,3%; hoa cây cảnh vật cảnh giảm 1,91% do nhu cầu ít. Mặt khác, một số nhóm hàng tăng giá: dịch vụ thể thao tăng 0,54% (vé thể thao tăng giá); đồ chơi tăng 0,52%; dịch vụ giải trí tăng 0,5% (vé xem phim tăng giá vào dịp cuối tuần); dịch vụ du lịch tăng 0,15%.

- Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,02% so với tháng trước, chủ yếu do giá một số mặt hàng được áp dụng chương trình khuyến mãi và giá vàng trong nước giảm. Trong đó, giá túi xách, va ly, ví giảm 1,21%; đồ trang sức giảm 2,72%; máy dùng điện giảm nhẹ 0,02%; dịch vụ cắt tóc, gội đầu giảm 0,76% do nhu cầu sử dụng thấp hơn tháng trước. Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng và dịch vụ tăng giá như hàng chăm sóc cơ thể tăng 0,73%; dụng cụ cá nhân không dùng điện tăng 0,34% và dịch vụ hiếu hỉ tăng 0,09%.

(3) Duy nhất nhóm giáo dục có chỉ số giá bình ổn so với tháng trước.

CPI tháng 05 năm 2026 so với cùng kỳ năm trước tăng 5,77% và tăng ở hầu hết các nhóm hàng hóa và dịch vụ. Nhóm tăng mạnh nhất là giao thông (+14,75%); tiếp đến là nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+9,35%); nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+4,51%); giáo dục (+4,51%); các nhóm: hàng hóa và dịch vụ khác, đồ uống và thuốc lá, văn hóa giải trí và du lịch, thiết bị và đồ dùng gia đình, may mặc, thuốc và dịch vụ y tế, thông tin và truyền thông có mức tăng dao động dưới 4%.

CPI bình quân 05 tháng năm 2026 tăng 4,84% so với bình quân cùng kỳ năm 2025. Trong đó, 10/11 nhóm hàng có chỉ số giá tăng: nhóm tăng mạnh nhất là nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+9,38%); giao thông (+6,22%); hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+4,64%); giáo dục (+4,53%); hàng hóa và dịch vụ khác (+3,76%); đồ uống và thuốc lá (+3,27%); văn hóa, giải trí và du lịch (+3,26%); may mặc, mũ nón, giày dép (+1,85%); thiết bị và đồ dùng gia đình (+1,83%); thuốc và dịch vụ y tế (+0,87%). Riêng nhóm thông tin truyền thông có CPI giảm 0,51% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

5.2. Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

- Chỉ số giá vàng: Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Chỉ số giá vàng tháng 5/2026 giảm 4,01% so với tháng trước; tăng 36,74% so với cùng kỳ năm trước; tăng 7,12% so với tháng 12/2025. Bình quân 05 tháng năm 2026, chỉ số giá vàng tăng 67,69% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

- Chỉ số giá đô la Mỹ: Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 5/2026 tăng 0,06% so với tháng trước; tăng 0,92% so với cùng kỳ năm trước; giảm 0,11% so với tháng 12/2025. Bình quân 05 tháng năm 2026, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 2,10% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

6. Hoạt động ngân hàng

Trong 5 tháng năm 2026, hoạt động ngân hàng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, khẳng định vai trò kênh dẫn vốn quan trọng

cho nền kinh tế. Các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh huy động vốn, mở rộng tín dụng đi đôi với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, định hướng dòng vốn vào các lĩnh vực ưu tiên như sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Bên cạnh đó, tín dụng tiêu dùng và các khoản vay phục vụ đời sống dân cư tiếp tục được phát triển theo hướng an toàn, hiệu quả và bền vững.

6.1. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay

Trong tháng 5 năm 2026, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay trên địa bàn tiếp tục được kiểm soát phù hợp với định hướng điều hành của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam.

Lãi suất huy động: các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn thành phố thực hiện nghiêm quy định của NHNN về lãi suất, niêm yết công khai tại các điểm giao dịch. Lãi suất huy động đối với tiền gửi các kỳ hạn dưới 06 tháng ở mức 2,1% - 4,75%/năm. Lãi suất huy động đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng phổ biến ở mức 3,5% - 7,8%/năm; từ trên 12 tháng phổ biến ở mức 5,9% - 8,3%/năm.

Lãi suất cho vay: tuân thủ định hướng điều hành lãi suất của NHNN Việt Nam, các TCTD tiết giảm chi phí hoạt động để giảm mặt bằng lãi suất cho vay. Lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân ở mức 5,8% - 11,7%/năm, lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa VND đối với các lĩnh vực ưu tiên là 4,0%/năm. Lãi suất cho vay trung dài hạn bình quân ở mức 7,6% - 13,6%/năm.

6.2. Hoạt động huy động vốn

Trong tháng 5 năm 2026, hoạt động huy động vốn trên địa bàn thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế trong bối cảnh các hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch trên địa bàn duy trì xu hướng phục hồi tích cực.

Ước đến cuối tháng 5 năm 2026, tổng nguồn huy động vốn trên địa bàn đạt 397.015 tỷ đồng, tăng 3,1% so với cuối năm 2025. Trong đó, huy động vốn từ tiền gửi (không bao gồm nguồn vốn huy động từ phát hành giấy tờ có giá) ước đạt 392.353 tỷ đồng, tăng 3,1% so với cuối năm 2025.

Xét cơ cấu theo loại tiền tệ, tiền gửi VND chiếm ưu thế tuyệt đối với 379.770 tỷ đồng, chiếm 96,8% tổng tiền gửi, tăng 3,0% so với cuối năm 2025. Tiền gửi ngoại tệ (quy đổi VND) đạt 12.583 tỷ đồng, tăng 4,4% so với cuối năm 2025.

Theo hình thức huy động, tiền gửi tiết kiệm và tiền gửi có kỳ hạn tiếp tục là kênh huy động chủ đạo với 320.671 tỷ đồng, tăng 4,2% so với cuối năm 2025. Trong khi đó, tiền gửi thanh toán đạt 71.682 tỷ đồng, giảm 1,8% so với thời điểm cuối năm 2025.

6.3. Hoạt động cho vay trên địa bàn

Hoạt động tín dụng trên địa bàn trong những tháng đầu năm 2026 duy trì mức tăng trưởng khá, tập trung hỗ trợ nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Dòng vốn tín dụng tiếp tục ưu tiên các lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ và các ngành kinh tế trọng điểm.

Ước tính đến cuối tháng 5 năm 2026, dư nợ cho vay đối với thành phần kinh tế trên địa bàn đạt 471.018 tỷ đồng, tăng 4,8% so với cuối năm 2025.

Theo loại tiền, dư nợ cho vay bằng VND tiếp tục chiếm tỷ trọng chủ đạo với 461.749 tỷ đồng, chiếm 98,0%, tăng 4,3% so với cuối năm 2025. Dư nợ ngoại tệ (quy đổi VND) đạt 9.269 tỷ đồng, chiếm 2,0%, tăng 40,3% so với cuối năm 2025, cho thấy nhu cầu vay ngoại tệ phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế có xu hướng tăng.

Xét theo kỳ hạn, dư nợ ngắn hạn đạt 225.239 tỷ đồng, chiếm 47,8% tổng dư nợ, tăng 5,1% so với cuối năm 2025; dư nợ trung và dài hạn đạt 245.779 tỷ đồng (chiếm 52,2%), tăng 4,6% so với cuối năm 2025.

7. Ngân sách nhà nước

Trong 5 tháng đầu năm 2026, công tác điều hành tài chính - ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố được triển khai chủ động, linh hoạt và bám sát các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Thu ngân sách nhà nước tăng cao so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế trên địa bàn tiếp tục phục hồi tích cực và duy trì đà tăng trưởng; đồng thời, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo thành phố và các sở ban ngành liên quan, công tác chống thất thu ngân sách được triển khai và thực hiện với nhiều giải pháp đồng bộ và mang lại hiệu quả cao.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn sơ bộ đến ngày 25/05/2026 đạt 36.966,7 tỷ đồng, tăng 68,1% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, thu ngân sách trung ương đạt 8.546,0 tỷ đồng, thu ngân sách địa phương đạt 28.310,6 tỷ đồng.

Trong 5 tháng đầu năm 2026, thu nội địa tiếp tục giữ vai trò động lực chính của ngân sách nhà nước trên địa bàn, đạt 34.004,4 tỷ đồng, chiếm 92,0% tổng thu và tăng 72,0% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 2.604,8 tỷ đồng, chiếm 7,1% tổng thu và tăng 61,1%. Kết quả này phản ánh sức cầu của thị trường, sự phục hồi rõ nét của hoạt động sản xuất, kinh doanh và thương mại trên địa bàn, được xem là điểm sáng nổi bật của bức tranh kinh tế thành phố.

Cơ cấu thu ngân sách tiếp tục tập trung ở một số lĩnh vực chủ lực. Trong đó, khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh giữ tỷ trọng lớn nhất, chiếm 34,4% tổng thu và tăng 61,7% so với cùng kỳ; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 12,1%, tăng 42,8%; thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 4,7%, tăng 58,1%.

Đáng chú ý, các khoản thu liên quan đến nhà, đất chiếm tới 26,9% tổng thu ngân sách và tăng 303,8%, trở thành nhân tố đóng góp nổi bật vào mức tăng thu chung của thành phố trong những tháng đầu năm. Trong đó, nguồn thu từ tiền sử dụng đất tăng 311,8% so với cùng kỳ, chủ yếu phát sinh từ nguồn thu của dự án Khu phức hợp du lịch và đô thị nghỉ dưỡng Vinhomes Làng Vân. Khoản thu này không chỉ tạo nguồn lực lớn cho ngân sách trên địa bàn mà còn cho thấy tiến độ triển khai một số dự án quy mô lớn trên địa bàn được đẩy nhanh hơn so với cùng kỳ. Tuy nhiên, đây là nguồn thu mang tính thời điểm, có tính biến động theo tình hình thị trường và tiến độ thực hiện các dự án.

Nhìn chung, kết quả thu ngân sách 5 tháng năm 2026 đạt tiến độ tích cực, tạo dư địa thuận lợi cho công tác điều hành ngân sách trong thời gian tiếp theo. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế còn tiềm ẩn nhiều yếu tố không ổn định, cần tiếp tục tăng cường quản lý thu, theo dõi sát diễn biến các nguồn thu lớn, đồng thời chủ động các giải

pháp nuôi dưỡng nguồn thu nhằm đảm bảo tính bền vững của ngân sách nhà nước trong dài hạn.

Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn sơ bộ đến ngày 25/05/2026 đạt 29.454,2 tỷ đồng, giảm 2,4% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, chi ngân sách trung ương đạt 8.995,2 tỷ đồng, chi ngân sách địa phương đạt 20.459,1 tỷ đồng. Công tác điều hành chi ngân sách trong thời gian qua được thực hiện chặt chẽ, linh hoạt, bám sát tiến độ thu ngân sách và yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Cơ cấu chi ngân sách tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, ưu tiên cho đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực công. Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 10.852,5 tỷ đồng, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm 2025, cho thấy thành phố tiếp tục tập trung bố trí nguồn lực cho các công trình hạ tầng trọng điểm, các dự án động lực và các lĩnh vực có tính lan tỏa cao, góp phần tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong trung và dài hạn.

Trong khi đó, chi thường xuyên được kiểm soát chặt chẽ, đạt gần 18.504,6 tỷ đồng, giảm 8,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó các nhiệm vụ chi trọng tâm, thiết yếu được bảo đảm đầy đủ, kịp thời.

Nhìn chung, cân đối ngân sách trong 5 tháng đầu năm 2026 cơ bản được bảo đảm. Trong thời gian tới, công tác tài chính - ngân sách của thành phố tập trung tăng cường quản lý thu, cơ cấu lại chi ngân sách, tập trung thực hiện các giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, ưu tiên đầu tư phát triển và bảo đảm an sinh xã hội, đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực công, củng cố nền tảng tài chính vững chắc và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong giai đoạn tới.

8. Đầu tư

Trong tháng 5 năm 2026, tình hình thực hiện vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tiếp tục duy trì xu hướng tích cực nhờ sự chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ của UBND thành phố trong công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. UBND thành phố đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 29/4/2026 về việc tăng cường các giải pháp thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026, trong đó đặt mục tiêu phấn đấu đến hết ngày 31/5/2026 tỷ lệ giải ngân đạt tối thiểu 20% kế hoạch vốn được giao. Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành, địa phương và chủ đầu tư đã tập trung triển khai nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, hoàn thiện thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng và thanh toán khối lượng hoàn thành, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong kết quả giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn thành phố.

8.1. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước

Để đạt được mục tiêu theo Chỉ thị số 04/CT-UBND, nhiều công trình hạ tầng giao thông, chỉnh trang đô thị, khu tái định cư và các dự án động lực trên địa bàn thành phố được tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công. Công tác giải phóng mặt bằng, chuẩn bị nguồn vật liệu xây dựng và hoàn thiện thủ tục đầu tư tiếp tục được các sở, ngành, địa phương tích cực tháo gỡ, qua đó góp phần cải thiện kết quả thực hiện vốn đầu tư công trong tháng.

Cùng với đó, thành phố tiếp tục rà soát, cắt giảm hoặc điều chuyển vốn đối với các dự án chưa thực sự cần thiết hoặc chưa đủ điều kiện triển khai để tập trung nguồn lực cho các công trình trọng điểm có khả năng tạo động lực tăng trưởng và lan tỏa phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều dự án lớn đang được đẩy nhanh tiến độ như: tuyến đường ven biển kết nối cảng Liên Chiểu; các dự án hạ tầng logistics; khu tái định cư phục vụ dự án cao tốc Hòa Liên - Túy Loan; hệ thống thoát nước đô thị và các công trình giao thông trọng điểm khác.

Dự ước tháng 5 năm 2026, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đạt 1.263,9 tỷ đồng, bằng 8,5% kế hoạch vốn được giao, tăng 12,4% so với tháng trước và tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 4.909,2 tỷ đồng, bằng 32,8% kế hoạch vốn năm 2026 và giảm 5,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn cân đối ngân sách cấp tỉnh ước đạt 3.579 tỷ đồng, giảm 29,2%; vốn cân đối ngân sách cấp xã đạt 1.330 tỷ đồng, gấp 9,3 lần cùng kỳ năm 2025.

Nhìn chung, tiến độ thực hiện vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý đến cuối tháng 5 năm 2026 dự kiến đạt cao hơn mục tiêu giải ngân vốn được UBND thành phố đề ra tại Chỉ thị số 04/CT-UBND, cho thấy hiệu quả bước đầu trong công tác điều hành, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công của thành phố.

Bên cạnh các công trình chuyển tiếp đang triển khai thi công, nhiều dự án trọng điểm tiếp tục được tăng tốc thực hiện. Trong đó, tuyến đường ven biển kết nối cảng Liên Chiểu tiếp tục được tập trung nhân lực, thiết bị nhằm phục vụ kết nối hạ tầng logistics và khai thác hiệu quả khu vực cảng biển Liên Chiểu trong thời gian tới. Các dự án thoát nước đô thị, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật và các khu tái định cư phục vụ dự án cao tốc Hòa Liên - Túy Loan cũng được đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thiện mặt bằng. Dự án hoàn thiện đường Võ Chí Công tiếp tục triển khai đồng bộ các hạng nền, mặt đường và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, góp phần tăng cường kết nối trục giao thông động lực phía Đông thành phố. Dự án tuyến đường kết nối đường vành đai phía Tây đến cao tốc La Sơn - Túy Loan (phía sau Khu Công nghệ cao) tiếp tục duy trì tiến độ thi công các hạng mục nền đường, thoát nước và công trình phụ trợ nhằm sớm hoàn thiện kết nối giao thông khu vực phía Tây với hệ thống giao thông liên vùng. Đối với dự án nút giao Quốc lộ 14B với cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, các đơn vị thi công tiếp tục triển khai các hạng mục xử lý nền, thi công đường gom và hạ tầng kỹ thuật nhằm giảm áp lực giao thông, tăng cường kết nối khu vực phía Tây thành phố với tuyến cao tốc Bắc - Nam. Dự án nâng cấp, cải tạo Công viên 29 Tháng 3 tiếp tục được đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và cải tạo môi trường sinh thái đô thị.

Ngoài ra, thành phố đang tập trung ưu tiên nguồn lực cho các công trình động lực, có tác động lan tỏa lớn như: cảng Liên Chiểu; hạ tầng logistics gắn với sân bay Chu Lai; hệ thống đường sắt đô thị và đường đô thị tốc độ cao kết nối Đà Nẵng - Hội An - Chu Lai; hạ tầng trung tâm tài chính quốc tế; khu thương mại tự do; khu công nghệ cao và các không gian đổi mới sáng tạo. Một số dự án lớn như: mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 14D; dự án Phát triển thích ứng biến đổi khí hậu; cụm nút giao thông Lê

Thanh Nghị - Cách Mạng Tháng Tám - Thăng Long - đường dẫn lên cầu Hòa Xuân đang được khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư để sớm khởi công trong quý II và các tháng cuối năm 2026.

Cùng với việc thúc đẩy tiến độ thi công, công tác giải phóng mặt bằng tiếp tục được thành phố tập trung chỉ đạo quyết liệt.

Nhìn chung, tiến độ thực hiện vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý trong tháng 5 năm 2026 tiếp tục có chuyển biến tích cực, nhiều công trình trọng điểm duy trì nhịp độ thi công ổn định, công tác điều hành và tháo gỡ khó khăn được triển khai quyết liệt hơn so với các tháng đầu năm. Tuy nhiên, áp lực giải ngân trong các tháng còn lại vẫn khá lớn do thành phố đồng thời triển khai nhiều dự án quy mô lớn, yêu cầu cao về mặt bằng, nguồn vật liệu và năng lực tổ chức thi công. Vì vậy, các sở, ngành, địa phương và chủ đầu tư cần tiếp tục tăng cường phối hợp, bám sát tiến độ từng dự án nhằm bảo đảm hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 theo mục tiêu đề ra.

8.2. Thu hút đầu tư trong và ngoài nước

Trong những tháng đầu năm 2026, hoạt động thu hút đầu tư trên địa bàn Đà Nẵng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực ở cả khu vực trong nước và nước ngoài. Số lượng dự án cấp mới, điều chỉnh tăng vốn cùng quy mô vốn đăng ký đều tăng cao so với cùng kỳ năm trước, cho thấy môi trường đầu tư của thành phố tiếp tục tạo được sức hút đối với doanh nghiệp và nhà đầu tư. Bên cạnh các dự án quy mô lớn được triển khai, hoạt động góp vốn, mua cổ phần và mở rộng đầu tư cũng diễn ra sôi động hơn, góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh và gia tăng động lực phát triển kinh tế trên địa bàn.

Về thu hút đầu tư trong nước, trong tháng 5/2026 (từ ngày 21/4 đến 20/5), Đà Nẵng ghi nhận 04 dự án điều chỉnh vốn với tổng giá trị bổ sung đạt 199 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 20/5/2026, tổng vốn đầu tư trong nước thu hút đạt 71.050 tỷ đồng, gấp 2 lần so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, 42 dự án được cấp mới với tổng vốn đăng ký 63.190 tỷ đồng, tăng 13 dự án và gấp 4 lần về quy mô vốn. Dòng vốn đầu tư tiếp tục dịch chuyển vào các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, đô thị và hạ tầng, cho thấy niềm tin của doanh nghiệp đối với triển vọng phát triển của thành phố ngày càng được củng cố. Bên cạnh đó, 12 dự án thực hiện điều chỉnh vốn với tổng vốn bổ sung 7.860 tỷ đồng, góp phần mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh và nâng cao năng lực đầu tư trên địa bàn⁵.

Ở khu vực đầu tư nước ngoài, hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong tháng ghi nhận nhiều tín hiệu khởi sắc. Từ ngày 21/4 đến 20/5/2026, thành phố thu hút 75,2 triệu USD vốn FDI, cao gấp 8 lần so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, 10 dự án được cấp mới với tổng vốn đăng ký đạt 73,0 triệu USD; đồng thời có 03 dự án điều chỉnh tăng vốn với giá trị bổ sung 2,2 triệu USD. Quy mô vốn tăng mạnh cho thấy sức hấp dẫn của môi trường đầu tư Đà Nẵng đang tiếp tục được cải

⁵ Tháng 5/2025 (từ ngày 21/4-20/5/2025), thành phố Đà Nẵng thu hút được 14.504 tỷ đồng vốn đầu tư trong nước; trong đó, cấp mới 06 dự án với tổng vốn 2.289 tỷ đồng; phát sinh 02 lượt dự án điều chỉnh vốn với tổng vốn tăng thêm 12.215 tỷ đồng. Tính đến ngày 20/5/2025, thành phố đã thu hút được 36.371 tỷ đồng; trong đó, cấp mới 29 dự án với vốn đăng ký mới đạt 17.124 tỷ đồng; 23 dự án điều chỉnh vốn với tổng vốn tăng thêm 19.247 tỷ đồng.

thiện, nhất là trong bối cảnh thành phố đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao, thương mại hiện đại và công nghệ đổi mới sáng tạo.

Tính chung từ đầu năm đến ngày 20/5/2026, tổng vốn FDI đăng ký đạt 313,0 triệu USD, gấp 2,6 lần so với cùng kỳ năm trước. Thành phố đã cấp mới 57 dự án với tổng vốn đăng ký 280,3 triệu USD, tăng 35,7% về số dự án và tăng 140,4% về vốn đăng ký. Nổi bật là dự án Trung tâm thương mại Aeon Mall Đà Nẵng Hòa Xuân với vốn đầu tư 192,5 triệu USD, tạo thêm động lực phát triển cho lĩnh vực thương mại - dịch vụ và mở rộng hệ thống bán lẻ hiện đại của thành phố. Cùng với đó, 19 dự án điều chỉnh tăng vốn với tổng giá trị bổ sung 26,3 triệu USD; hoạt động góp vốn, mua cổ phần và phần vốn góp trong tổ chức kinh tế cũng diễn ra sôi động, đạt 6,4 triệu USD, cao hơn đáng kể so với mức 1,3 triệu USD của cùng kỳ năm trước⁶.

Trong tháng 5/2026, thành phố Đà Nẵng đã tổ chức diễn đàn “Đổi mới sáng tạo chính sách & công nghệ nhiên liệu hàng không bền vững - Việt Nam 2026” (IPS Vietnam 2026), thu hút sự tham gia của các chuyên gia, tổ chức và doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng, hàng không và công nghệ xanh. Sự kiện là dịp để trao đổi các xu hướng phát triển nhiên liệu hàng không bền vững, thúc đẩy hợp tác quốc tế và chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi xanh trong ngành hàng không. Việc đăng cai tổ chức IPS Vietnam 2026 không chỉ phù hợp với định hướng phát triển đô thị đổi mới sáng tạo và tăng trưởng bền vững của thành phố, mà còn góp phần nâng cao vị thế của Đà Nẵng như một điểm kết nối các sáng kiến công nghệ, môi trường và kinh tế xanh trong khu vực.

8.3. Tình hình triển khai một số công trình trọng điểm

Dự án Chống xói lở và bảo vệ bền vững bờ biển Hội An có tổng mức đầu tư 982 tỷ đồng (tương đương 42 triệu euro). Dự án được khởi công xây dựng tháng 03/2025 bao gồm 2 hợp phần. Trong đó, hợp phần 1 tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; phạm vi xây dựng công trình từ cửa sông đoạn cầu tàu đi Cù Lao Chàm dọc về hướng Bắc đến biên phía Bắc của Khách sạn Victoria dài khoảng 3,393 km. Năm 2026, dự án được phân bổ 484 tỷ đồng trong đó: 64 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh, còn lại 420 tỷ đồng từ nguồn vốn nước ngoài (ODA). Tính chung khối lượng thực hiện dự án từ khi khởi công đến cuối tháng 5/2026 ước đạt 632 tỷ đồng bằng 64,4% tổng mức đầu tư, trong đó giá trị thực hiện từ đầu năm đến tháng 05/2026 ước đạt 134,1 tỷ đồng bằng 27,7% kế hoạch năm.

Dự án hoàn thiện đường ven biển 129 (đường Võ Chí Công) với tổng mức đầu tư hơn 2.056 tỷ đồng (ngân sách Trung ương 1.558 tỷ đồng; ngân sách địa phương hơn 498,7 tỷ đồng). Mục tiêu của dự án nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông ven biển, kết nối liên vùng giữa Đà Nẵng - Hội An - Chu Lai - Quảng Ngãi; tăng cường năng lực vận tải, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực ven biển Miền trung; góp phần thúc đẩy du lịch, thu hút đầu tư, đảm bảo quốc phòng - an ninh khu vực ven biển. Năm 2026, dự án được phân bổ kế hoạch vốn 488,46 tỷ đồng trong đó: 38,46 tỷ đồng

⁶ Trong tháng 5/2025 (từ ngày 21/4-20/5/2025), thành phố thu hút được 9,3 triệu USD vốn FDI; trong đó, 10 dự án cấp mới với tổng vốn đạt 3,5 triệu USD; có 05 dự án điều chỉnh vốn với tổng vốn tăng 5,5 triệu USD; phát sinh 02 lượt góp vốn mua cổ phần với giá trị 0,3 triệu USD. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 20/5/2025, Đà Nẵng thu hút được 119,3 triệu USD; cụ thể, 42 dự án cấp mới với vốn cấp mới đạt 116,6 triệu USD; 22 dự án điều chỉnh vốn với tổng vốn tăng 1,5 triệu USD; 12 lượt góp vốn, mua cổ phần và phần vốn góp trong tổ chức kinh tế giá trị 1,3 triệu USD.

từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ theo mục tiêu, còn lại 450 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh. Dự ước từ khi khởi công đến cuối tháng 5/2026 giá trị thực hiện 1.049 tỷ đồng bằng 51,0% tổng vốn đầu tư, trong đó giá trị thực hiện từ đầu năm đến cuối tháng 05/2026 ước đạt 108,2 tỷ đồng bằng 22,2% kế hoạch.

Tuyến đường kết nối đường vành đai phía Tây đến cao tốc La Sơn - Túy Loan thuộc địa điểm Khu vực phía Tây thành phố Đà Nẵng (phía sau Khu Công nghệ cao). Dự án tăng cường kết nối hạ tầng giao thông khu vực phía Tây thành phố với tuyến cao tốc La Sơn - Túy Loan; hoàn thiện mạng lưới giao thông liên vùng, phục vụ phát triển Khu Công nghệ cao và các khu chức năng lân cận. Với quy mô đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đồng bộ từ đường vành đai phía Tây đến cao tốc La Sơn - Túy Loan với tổng mức đầu tư 1.654,5 tỷ đồng. Dự ước từ khi khởi công đến cuối tháng 05/2026 giá trị thực hiện 958 tỷ đồng bằng 57,9% tổng vốn đầu tư, trong đó giá trị thực hiện tính từ đầu năm đến cuối tháng 5/2026 ước đạt 204 tỷ đồng bằng 28,6% kế hoạch.

Dự án Nâng cấp, cải tạo Công viên 29 tháng 3 đã được Thành ủy, HĐND và UBND thành phố quyết định chủ trương đầu tư với tổng kinh phí gần 673 tỷ đồng do Ban quản lý Đầu tư xây dựng hạ tầng làm chủ đầu tư. Trong đó chi phí xây dựng, thiết bị và chi phí khác là 330 tỷ đồng; chi phí đền bù là 297 tỷ đồng và chi phí dự phòng là 46 tỷ đồng. Dự ước từ khi khởi công đến cuối tháng 5/2026 giá trị thực hiện đạt 549 tỷ đồng bằng 81,7% tổng mức đầu tư, trong đó giá trị thực hiện tính từ đầu năm đến cuối tháng 05 năm 2026 đạt 57,5 tỷ đồng bằng 31,8% vốn kế hoạch giao.

Dự án trường học tại các xã biên giới với tổng số vốn đầu tư 1.798,6 tỷ đồng, kế hoạch được giao năm 2026 là 1.052,9 tỷ đồng. Nguồn vốn này được phân bổ để thực hiện một số dự án cụ thể như: Trường Phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở A Vương (185,2 tỷ đồng); Trường Phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở Hùng Sơn (182,7 tỷ đồng); Trường Phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở Tây Giang (182,2 tỷ đồng); Trường Phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở Đắc Pring (174,8 tỷ đồng); Trường Phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở La Dê (177,6 tỷ đồng); Trường Phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở La Ê (150,3 tỷ đồng). Các dự án được giao dự kiến hoàn thành trong năm 2027. Dự ước giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 5/2026 ước đạt 299,3 tỷ đồng, bằng 16,6% tổng vốn đầu tư và đạt 28,4% so với kế hoạch vốn được giao trong năm.

9. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Tình hình xuất, nhập khẩu của thành phố trong tháng tiếp tục ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực, góp phần thúc đẩy sản xuất và lưu thông hàng hóa trên địa bàn. Nhu cầu thị trường dân phục hồi đã hỗ trợ hoạt động xuất khẩu cải thiện rõ nét, trong khi nhập khẩu duy trì ổn định nhằm đáp ứng nhu cầu nguyên vật liệu, máy móc và thiết bị phục vụ sản xuất. Cùng với đó, việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hải quan và ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thông quan và giao thương quốc tế.

Trong bối cảnh doanh nghiệp chủ động mở rộng thị trường tiêu thụ, tìm kiếm đối tác và gia tăng đơn hàng mới, hoạt động thương mại quốc tế của thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khả quan. Ước tính tháng 5 năm 2026, tổng kim ngạch xuất,

nhập khẩu hàng hóa đạt 860 triệu USD, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm 2025, tương ứng tăng 74 triệu USD.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 435 triệu USD, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 13,9% so với cùng kỳ năm 2025. Kết quả này cho thấy xuất khẩu đang từng bước phục hồi ổn định, qua đó tạo thêm động lực cho sản xuất công nghiệp và các hoạt động thương mại trên địa bàn. Ngoài ra, việc tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do cùng với sự chủ động trong xúc tiến thương mại, kết nối thị trường của cộng đồng doanh nghiệp đã góp phần hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng xuất khẩu.

Ở chiều ngược lại, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 425 triệu USD, tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước. Nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu, máy móc và thiết bị phục vụ sản xuất tiếp tục duy trì ở mức cao, phản ánh xu hướng mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh cũng như kỳ vọng tích cực của doanh nghiệp đối với triển vọng thị trường trong thời gian tới.

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa của thành phố ước đạt 4.006 triệu USD, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 1.983 triệu USD, tăng 13,5%; kim ngạch nhập khẩu đạt 2.022 triệu USD, tăng 15,4%. Quy mô thương mại tiếp tục được mở rộng, qua đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng sản xuất công nghiệp, dịch vụ logistics và tăng cường liên kết với các thị trường quốc tế.

Cán cân thương mại hàng hóa trong 5 tháng đầu năm 2026 ước tính thâm hụt 39 triệu USD, trong khi cùng kỳ năm trước thâm hụt 6 triệu USD. Mức nhập siêu gia tăng chủ yếu xuất phát từ nhu cầu nhập khẩu tư liệu sản xuất, máy móc và thiết bị phục vụ đầu tư tăng mạnh, cho thấy xu hướng phục hồi và mở rộng sản xuất của khu vực doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Trong tháng, thành phố tiếp tục triển khai nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu, tăng cường kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại và cung cấp thông tin về các thị trường tiềm năng. Đồng thời, công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan được thực hiện theo hướng công khai, minh bạch và rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, góp phần tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình thông quan hàng hóa. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý xuất, nhập khẩu đã góp phần nâng cao hiệu quả giám sát, giảm chi phí và thời gian thực hiện thủ tục. Qua đó, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy hoạt động thương mại quốc tế của thành phố.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Lao động và giải quyết việc làm

Trong tháng 5/2026, công tác việc làm, an toàn, vệ sinh lao động và thực hiện các chính sách lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội trên địa bàn thành phố tiếp tục được triển khai đồng bộ, kịp thời. Các hoạt động kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ giải quyết việc làm, chi trả chế độ bảo hiểm thất nghiệp được duy trì hiệu quả; đồng thời công tác quản lý lao động, hướng dẫn thực hiện pháp luật lao động và bảo đảm an toàn lao động tại doanh nghiệp tiếp tục được tăng cường.

Thành phố đã tổ chức 16 phiên giao dịch việc làm với sự tham gia của 112 doanh nghiệp; tư vấn, giới thiệu việc làm cho 375 lượt lao động, trong đó 170 người được tuyển dụng thành công. Công tác giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện kịp thời với 2.147 trường hợp được hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng, tổng kinh phí chi trả khoảng 53 tỷ đồng. Đồng thời, thành phố đã tổ chức “Ngày hội việc làm năm 2026” tại Trường Đại học Đông Á.

Công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tiếp tục được quan tâm triển khai. Thành phố đang hoàn thiện các quy trình, thủ tục xây dựng chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài; trong tháng đã đưa 287 lao động đi làm việc ở nước ngoài, trong đó có 167 lao động thời vụ tại Hàn Quốc.

Công tác quản lý lao động nước ngoài tiếp tục được tăng cường; trong tháng đã cấp 147 giấy phép lao động và xác nhận 14 trường hợp không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo quy định.

Công tác an toàn, vệ sinh lao động được triển khai tích cực. Thành phố đã tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động và Tháng Công nhân năm 2026; tiếp nhận đăng ký khai báo 384 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động của 62 doanh nghiệp và đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu của 10 đơn vị.

Bên cạnh đó, công tác quản lý nhà nước về lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội tiếp tục được tăng cường. Trong tháng, đã tiếp nhận, thẩm định nội quy lao động của 41 doanh nghiệp; tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể của 40 doanh nghiệp; tiếp nhận thông báo làm thêm giờ vượt khung quy định của 14 doanh nghiệp. Đồng thời, tiếp nhận và tham mưu xử lý 10 đơn thư liên quan lĩnh vực lao động; hướng dẫn doanh nghiệp và người lao động thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội.

2. Thực hiện chính sách Đền ơn đáp nghĩa và bảo trợ xã hội

Trong tháng 5/2026, công tác chăm lo, thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng tiếp tục được triển khai đầy đủ, kịp thời và đúng quy định. Thành phố đã tổ chức đón tiếp, làm việc với Đoàn công tác nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước; đồng thời chuẩn bị các điều kiện phục vụ Đoàn công tác của Bộ Nội vụ đến thăm, tặng quà của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cho 86 người có công đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Phụng dưỡng người có công cách mạng thành phố Đà Nẵng nhân kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975–30/4/2026).

Các hoạt động lễ viếng, tưởng niệm, dâng hương nhân dịp Giỗ Tổ Hùng Vương và kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước được tổ chức trang trọng, chu đáo. Thành phố cũng tiếp tục triển khai các quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực người có công.

Bên cạnh đó, các địa phương được hướng dẫn rà soát, báo cáo nhu cầu xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời triển khai thực hiện các

nhiệm vụ về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo 515 thành phố.

Công tác giải quyết chế độ, chính sách tiếp tục được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Trong tháng, đã tiếp nhận 914 hồ sơ; ban hành quyết định điều dưỡng, điều chỉnh điều dưỡng đối với người có công và thân nhân liệt sĩ tại 38 xã, phường; thực hiện điều chỉnh chế độ phụ cấp khu vực theo quy định đối với 556 trường hợp.

3. Giáo dục và Đào tạo

Trong tháng 5/2026, ngành Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 bảo đảm đúng tiến độ và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các cơ sở giáo dục tập trung hoàn thành chương trình năm học, tổ chức kiểm tra học kỳ II, tổng kết và bế giảng năm học. Đồng thời, ngành chuẩn bị chu đáo các điều kiện tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT công lập năm học 2026-2027 và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026, bao gồm công tác ôn tập, thi thử, bố trí cơ sở vật chất, nhân sự và phương án bảo đảm an ninh, an toàn cho kỳ thi.

Công tác tổ chức các hội thi, hoạt động chuyên môn và phong trào tiếp tục được triển khai hiệu quả. Ngành đã tổ chức Cuộc thi trưng bày sản phẩm dạy học STEM dành cho học sinh THCS; phối hợp tổ chức Hội thi Tin học trẻ thành phố Đà Nẵng lần thứ 29 năm 2026; tổng kết Giải thể thao học sinh thành phố năm học 2025-2026 và chuẩn bị tham gia Giải Thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2026. Công tác nghiên cứu, đổi mới sáng tạo trong giáo dục tiếp tục được chú trọng, với 2.053 sáng kiến của các đơn vị được tiếp nhận và tổ chức chấm chọn theo hình thức trực tuyến.

Bên cạnh đó, ngành tiếp tục tham mưu UBND thành phố ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giáo dục và đào tạo, tiêu biểu như Quy chế xét tặng giải thưởng “Học sinh xuất sắc toàn diện tiêu biểu” và triển khai chính sách khuyến khích đối với học sinh giỏi, giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi tại các cơ sở giáo dục công lập. Đồng thời, triển khai đánh giá viên chức, người lao động theo chuẩn nghề nghiệp; tổ chức tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo đúng quy định.

Công tác thanh tra, kiểm tra tiếp tục được tăng cường đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hoạt động giáo dục ngoài nhà trường, công tác bán trú, an toàn giao thông học đường và các trung tâm ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống, tư vấn du học. Ngành cũng tiếp tục phối hợp với các địa phương triển khai xây dựng trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới; đồng thời thực hiện các hoạt động thuộc Dự án “Lồng ghép chăm sóc mắt trong Chương trình Y tế học đường” và tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo kế hoạch.

4. Hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Trong tháng 5/2026, công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người dân trên địa bàn thành phố tiếp tục được duy trì ổn định. Hoạt động khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế được bảo đảm, tỷ lệ người dân tham gia khám, chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế duy trì ở mức cao. Công tác giám sát, phòng, chống dịch bệnh được tăng cường, các dịch bệnh truyền nhiễm cơ bản được kiểm soát, không để xảy ra dịch lớn trên địa bàn. Đồng thời, các chương trình y tế dự phòng, tiêm chủng mở rộng, phòng chống HIV/AIDS và công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được triển khai

thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an sinh xã hội.

4.1. Công tác khám, chữa bệnh

Trong tháng, tổng số lượt khám bệnh trên địa bàn thành phố đạt 584.469 lượt, trong đó khám bảo hiểm y tế (BHYT) đạt 456.089 lượt, chiếm 78,03% tổng số lượt khám. Theo tuyến quản lý, tuyến thành phố thực hiện 388.680 lượt khám, trong đó khám BHYT chiếm 77,17%; tuyến xã đạt 52.235 lượt, tỷ lệ khám BHYT đạt 81,02%; khu vực y tế tư nhân thực hiện 122.865 lượt khám, với tỷ lệ BHYT đạt 76,75%.

Về điều trị nội trú, toàn thành phố ghi nhận 77.305 lượt điều trị, trong đó điều trị BHYT là 72.190 lượt, chiếm 93,38%. Cụ thể, tuyến thành phố thực hiện 60.025 lượt điều trị nội trú, tỷ lệ BHYT đạt 93,92%; khu vực y tế tư nhân thực hiện 15.040 lượt, với tỷ lệ BHYT chiếm 91,48%.

Nhìn chung, hoạt động khám, chữa bệnh tiếp tục được duy trì ổn định, tỷ lệ khám, chữa bệnh bằng BHYT duy trì ở mức cao, góp phần bảo đảm công tác chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn.

4.2. Tình hình dịch bệnh

Tình hình dịch bệnh trên địa bàn thành phố trong tháng tiếp tục được kiểm soát. Tuy nhiên, một số bệnh truyền nhiễm vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt là bệnh tay chân miệng có xu hướng gia tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước, cần tiếp tục theo dõi chặt chẽ và triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

Cụ thể, số ca mắc sốt xuất huyết ghi nhận 136 ca, giảm 9,3% so với tháng 4/2026; số ổ dịch nhỏ sốt xuất huyết là 6 ổ, bằng với tháng trước. Lũy kế từ đầu năm ghi nhận 1.023 ca, tăng 54% so với cùng kỳ năm 2025; số ổ dịch là 45 ổ, tăng gấp 2,3 lần. Bệnh tay chân miệng ghi nhận 800 ca, tăng 27,8% so với tháng trước; lũy kế từ đầu năm ghi nhận 1.823 ca, tăng 2,6 lần so với cùng kỳ; xuất hiện 20 ổ dịch nhỏ, giảm 01 ổ so với tháng trước; lũy kế từ đầu năm ghi nhận 39 ổ dịch, tăng 37 ổ so với cùng kỳ năm 2025. Trong tháng không ghi nhận ca mắc viêm não Nhật Bản, giảm 01 ca so với tháng trước; lũy kế từ đầu năm tăng 1 ca so với cùng kỳ. Bệnh ho gà ghi nhận 01 ca trong tháng, lũy kế từ đầu năm là 3 ca, tăng 1 ca so với cùng kỳ năm trước. Sốt phát ban nghi sởi ghi nhận 01 ca, không đổi so với tháng trước; lũy kế từ đầu năm là 15 ca, giảm 5.461 ca so với cùng kỳ năm 2025.

Thành phố chưa ghi nhận các trường hợp mắc các bệnh như COVID-19, bạch hầu, liên cầu lợn, dại, bệnh do vi rút Nipah; đồng thời không phát sinh các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, mới nổi hoặc tái xuất hiện, chưa ghi nhận dịch bệnh bùng phát trên diện rộng.

4.3. Chương trình tiêm chủng mở rộng

Chương trình Tiêm chủng mở rộng trong tháng 5 năm 2026 tiếp tục được triển khai đồng bộ, bảo đảm đúng tiến độ và an toàn tiêm chủng. Sở Y tế tiếp tục xây dựng phương án tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản vắc xin trong bối cảnh sắp xếp, tổ chức lại hệ thống trung tâm y tế khu vực; đồng thời tổ chức các lớp tập huấn về tiêm chủng mở rộng và quản lý dữ liệu tiêm chủng tại nhiều địa phương nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ y tế cơ sở.

Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai các hoạt động chuyên môn, nghiên cứu và báo cáo phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh như: xây dựng báo cáo mô tả cơ sở dữ liệu bệnh truyền nhiễm; tổng kết hoạt động giám sát dựa vào sự kiện sau bão lụt; tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện tiêm chủng; tham gia các lớp đào tạo trực tuyến về bệnh do vi rút Hanta; phối hợp nghiên cứu, đánh giá mức độ sẵn sàng triển khai tiêm vắc xin phế cầu trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng.

4.4. Tình hình nhiễm HIV/AIDS

Trong tháng 5 năm 2026, toàn thành phố đã sàng lọc được 6.082 mẫu máu và phát hiện 18 trường hợp nhiễm HIV mới, trong đó 12 trường hợp là người Đà Nẵng. Công tác phòng, chống HIV/AIDS tiếp tục được triển khai thường xuyên, trọng tâm vào các nhóm nguy cơ cao và các địa bàn trọng điểm. Ngành Y tế tăng cường giám sát dịch tễ, đẩy mạnh xét nghiệm sàng lọc nhằm phát hiện sớm ca nhiễm; mở rộng điều trị ARV và các biện pháp dự phòng lây nhiễm HIV. Đồng thời, công tác truyền thông, tư vấn và can thiệp giảm hại được chú trọng, góp phần hạn chế kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người nhiễm HIV.

4.5. Chương trình mục tiêu dân số

Công tác dân số và phát triển tiếp tục được triển khai đồng bộ, bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương và thành phố. Ngành Y tế đã chủ động tham mưu triển khai các chương trình, đề án về dân số và phát triển; tổ chức triển khai các nội dung theo Quyết định số 1885/QĐ-SYT và tham mưu thực hiện các nghị quyết của Chính phủ, Quyết định số 291/QĐ-TTg về bảo đảm mức sinh thay thế.

Đến tháng 5/2026, các chỉ tiêu dân số cơ bản tiếp tục được duy trì ổn định. Số sinh sơ bộ là 14.520 trẻ; tỷ số giới tính khi sinh là 106 bé trai/100 bé gái; tỷ lệ sàng lọc trước sinh đạt 88,9%; tỷ lệ sàng lọc sơ sinh đạt 94,9%. Công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tiếp tục được quan tâm triển khai, với 79.288 người cao tuổi có thẻ BHYT được khám bệnh, chữa bệnh tại gia đình, cộng đồng và các cơ sở y tế, đạt 33,8%. Các chỉ tiêu cơ bản trong ngưỡng kiểm soát, bảo đảm tiến độ kế hoạch.

5. Văn hóa - Thể thao

Trong tháng 5/2026, các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn thành phố tiếp tục diễn ra sôi nổi, góp phần phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, phát triển du lịch và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm triển khai; các hoạt động tuyên truyền, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao được tổ chức đa dạng, thu hút đông đảo người dân và du khách tham gia.

5.1. Lĩnh vực văn hóa

a) Di sản văn hóa

Trong tháng 5/2026, Thành phố đã tổ chức thành công Hội thảo khoa học quốc gia về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa Phật viện Đồng Dương; triển khai xây dựng hồ sơ trình UNESCO công nhận Ngũ Hành Sơn là Di sản văn hóa thế giới; xây dựng dự thảo Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn thành phố và Quy chế bảo vệ Di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An.

Ban Quản lý Di tích và Danh thắng thành phố tiếp tục lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt đối với Cụm di tích Căn cứ Khu ủy Khu V; tăng cường khảo sát, kiểm tra, bảo đảm công tác quản lý, bảo tồn và phòng, chống cháy nổ tại các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn thành phố.

Công tác nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị di sản tiếp tục được đẩy mạnh thông qua việc kêu gọi hiến tặng, phục chế tài liệu, hiện vật cho các bảo tàng; đồng thời thực hiện tốt công tác đón tiếp các đoàn ngoại giao và xúc tiến, thu hút khách du lịch. Nhân Ngày Quốc tế Bảo tàng (18/5), các bảo tàng trên địa bàn đã tổ chức nhiều hoạt động chuyên đề, góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền, quảng bá giá trị di sản văn hóa.

Trong tháng 5/2026, Bảo tàng Điều khắc Chăm đón 14.000 lượt khách, trong đó có khoảng 13.000 lượt khách quốc tế; Bảo tàng Đà Nẵng đón và phục vụ 10.094 lượt khách tham quan, trong đó có 3.350 lượt khách quốc tế; Ban Quản lý Di sản Văn hóa thế giới Mỹ Sơn đón 29.764 lượt khách, trong đó có 26.719 lượt khách quốc tế; Trung tâm Bảo tồn Di sản Văn hóa thế giới Hội An đón 148.075 lượt khách, trong đó có 133.458 lượt khách quốc tế. Nhìn chung, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa tiếp tục được triển khai hiệu quả, gắn với phát triển du lịch và quảng bá hình ảnh địa phương.

b) Công tác tuyên truyền, cổ động trực quan và quảng cáo

Công tác tuyên truyền, cổ động trực quan tiếp tục được triển khai đồng bộ, tập trung tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, trọng tâm là kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026). Các địa phương được hướng dẫn thực hiện treo cờ Tổ quốc, cờ Đảng; đồng thời thực hiện các hình thức cổ động trực quan khác trên địa bàn thành phố.

Trong tháng 5/2026, Thành phố cũng đã tiếp nhận, thẩm định và ban hành 90 văn bản liên quan lĩnh vực quảng cáo; tăng cường kiểm tra việc lắp đặt bảng quảng cáo, pano, cờ phướn tuyên truyền, đồng thời duy trì công tác quản lý, bảo trì các cụm cờ và hệ thống bảng quảng cáo công cộng theo quy định.

c) Văn hóa cơ sở, gia đình và thư viện

Hoạt động thư viện tiếp tục diễn ra hiệu quả, tích cực; nhiều hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam được tổ chức rộng khắp từ thành phố đến cơ sở, khu vực vùng sâu, vùng xa. Thư viện Đà Nẵng duy trì hiệu quả công tác phục vụ bạn đọc, luân chuyển sách, báo, tài liệu; phục vụ truy cập sách điện tử, tài liệu số và tổ chức các sự kiện, hoạt động lưu động. Tổng số lượt đọc, mượn tại 2 cơ sở đạt 391.190 lượt; tổng số lượt sách, báo luân chuyển đạt 524.679 lượt.

Công tác phục vụ xe thư viện lưu động “Ánh sáng tri thức” tiếp tục được đẩy mạnh, phục vụ tại 96 điểm trường trên địa bàn thành phố. Trong tháng, Thư viện Đà Nẵng đã tổ chức và tham gia 22 sự kiện với 52.081 lượt bạn đọc và 92.491 lượt tài liệu được luân chuyển, góp phần lan tỏa phong trào đọc sách trong cộng đồng. Nổi bật là các hoạt động phối hợp tổ chức trưng bày tài nguyên thông tin với chủ đề “Hồ Chí Minh - Đẹp nhất tên Người”, tuyên dương thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác năm 2026 và Ngày hội Văn hóa đọc lần thứ II năm 2026.

d) Hoạt động văn hóa - nghệ thuật

Công tác quản lý và hỗ trợ tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật tiếp tục được triển khai theo đúng quy định. Trong tháng, đã ban hành 18 văn bản chấp thuận biểu diễn nghệ thuật; 04 thông báo xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm; 01 giấy phép lĩnh vực karaoke và 01 giấy phép hoạt động triển lãm, mỹ thuật, nhiếp ảnh. Các hoạt động văn hóa, lễ hội hai bên bờ sông Hàn và hoạt động về đêm tại phố cổ Hội An tiếp tục được tổ chức phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân và du khách.

Thành phố tổ chức thành công nhiều chương trình nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị và ngoại giao văn hóa nhân kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2026) và Ngày Quốc tế Lao động (01/5); tổ chức thành công Lễ hội Áo dài thành phố Đà Nẵng năm 2026; phối hợp tổ chức chương trình Gala “Tổ quốc bình yên” cùng các hoạt động bên lề tại thành phố Đà Nẵng. Đồng thời, tiếp tục triển khai các nội dung thuộc Đề án tổ chức các sự kiện, lễ hội văn hóa đặc sắc gắn với phát triển kinh tế đêm giai đoạn 2022–2026; tích cực chuẩn bị các điều kiện tổ chức Liên hoan Phim châu Á Đà Nẵng lần thứ IV năm 2026, Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng năm 2026 và Lễ hội Âm nhạc Biển quốc tế Đà Nẵng lần thứ nhất.

5.2. Lĩnh vực thể thao

Hoạt động thể dục thể thao quần chúng tiếp tục phát triển mạnh với nhiều sự kiện quy mô lớn. Thành phố đã tổ chức thành công Lễ khai mạc Đại hội Thể dục thể thao thành phố Đà Nẵng lần thứ X năm 2026 với sự tham gia của hơn 3.000 người. Đồng thời, tổ chức Tuần lễ thi đấu thể thao quốc tế VNG IRONMAN Việt Nam, VNG IRONMAN 70.3 Đà Nẵng, SUNRISE SPRINT Việt Nam, IRONKIDS Việt Nam và Newborns Vietnam Run Out năm 2026, thu hút gần 5.000 vận động viên đến từ hơn 90 quốc gia và vùng lãnh thổ tham gia. Các hoạt động thể dục thể thao tiếp tục góp phần nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, khuyến khích Nhân dân tham gia tập luyện nâng cao sức khỏe.

Hoạt động thể thao thành tích cao tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực. Thành phố đã ban hành kế hoạch tổ chức Giải vô địch Vật bãi biển thế giới năm 2026 và Giải vô địch Vật các lứa tuổi châu Á năm 2026; đồng thời xây dựng Đề án phát triển thể thao thành tích cao đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tính đến ngày 15/5/2026, Đoàn thể thao thành phố tham gia thi đấu đạt 74 huy chương, gồm 24 huy chương vàng, 18 huy chương bạc và 32 huy chương đồng, vượt chỉ tiêu đề ra; nhiều môn đạt thành tích nổi bật như Karate, Jujitsu, Đua thuyền truyền thống và Wushu.

6. Trật tự an toàn xã hội

Trong tháng 5/2026⁷, tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố cơ bản được giữ vững. Các lực lượng chức năng tiếp tục tăng cường triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và phòng ngừa vi phạm pháp luật, góp phần giữ ổn định

⁷ Kỳ báo cáo tháng 5/2026 số liệu được tổng hợp từ 15/4/2026 đến 14/5/2026.

đời sống người dân. Tuy nhiên, tình hình cháy, nổ và tai nạn giao thông vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, đòi hỏi tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiểm tra và chủ động các biện pháp phòng ngừa trong thời gian tới.

6.1. Tình hình cháy, nổ

Công tác phòng cháy, chữa cháy tiếp tục được các lực lượng chức năng tăng cường triển khai. Tuy nhiên, nguy cơ cháy, nổ vẫn còn tiềm ẩn, nhất là trong điều kiện thời tiết nắng nóng, khô hanh kéo dài và nhu cầu sử dụng điện, nguồn nhiệt gia tăng.

Trong tháng 5/2026, trên địa bàn thành phố xảy ra 09 vụ cháy, nổ, tăng 04 vụ so với tháng trước và tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm 2025. Các vụ cháy làm 02 người chết; thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 276 triệu đồng, giảm 205 triệu đồng so với tháng trước nhưng tăng 66 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026⁸, toàn thành phố xảy ra 28 vụ cháy, nổ, làm 02 người chết, thiệt hại về tài sản ước tính hơn 1,5 tỷ đồng; giảm 10 vụ và giảm khoảng 18 triệu đồng thiệt hại so với cùng kỳ năm 2025.

6.2. Tai nạn giao thông

Trong tháng 5/2026, trên địa bàn thành phố xảy ra 37 vụ tai nạn giao thông, làm 13 người chết và 29 người bị thương; các vụ tai nạn đều xảy ra trên đường bộ, không có tai nạn giao thông đường sắt và đường thủy. So với tháng trước, số vụ tai nạn tăng 07 vụ, số người chết giảm 01 người, số người bị thương tăng 09 người. So với cùng kỳ năm 2025, số vụ tai nạn giảm 07 vụ, số người chết giảm 01 người, số người bị thương giảm 08 người. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, tổng số vụ tai nạn là 167 vụ, giảm 70 vụ so với cùng kỳ 2025, trong đó số người chết tăng 05 người và số người bị thương giảm 101 người.

a) Tai nạn giao thông đường bộ

Trong tháng 5/2026, toàn thành phố xảy ra 37 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm 13 người tử vong và 29 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 666 triệu đồng. So với tháng 4/2026, số vụ tai nạn tăng 07 vụ (+23,3%), số người chết giảm 01 người (-7,1%), số người bị thương tăng 09 người (+45%). So với cùng kỳ năm 2025, số vụ tai nạn giảm 07 vụ (-15,9%), số người chết giảm 01 người (-7,1%), số người bị thương giảm 08 người (-21,6%). Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, tổng số vụ tai nạn đường bộ là 167 vụ, giảm 68 vụ so với cùng kỳ 2025, trong đó số người chết là 79 người, tăng 06 người (+8,2%) và số người bị thương là 108 người, giảm 101 người (-48,3%).

b) Tai nạn giao thông đường sắt và đường thủy

Trong tháng, không xảy ra tai nạn giao thông đường sắt, không biến động so với tháng trước và cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, giảm 01 vụ và giảm 01 người chết so với cùng kỳ năm 2025.

Tai nạn giao thông đường thủy cũng không phát sinh trong tháng. Lũy kế giảm 01 vụ so với cùng kỳ năm 2025 và không gây thiệt hại về người.

⁸ Số liệu tổng hợp từ 15/12/2025 đến 24/5/2026.

7. Môi trường

Trong tháng 5/2026, công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường tiếp tục được triển khai nghiêm túc và đồng bộ. Các ngành chức năng đã phát hiện, xử lý 21 vụ vi phạm hành chính với 23 đối tượng, tổng số tiền xử phạt đạt gần 875 triệu đồng. Trong đó, có 04 vụ thuộc lĩnh vực xây dựng và môi trường đô thị với số tiền phạt là 15 triệu đồng; 11 vụ liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm với tổng số tiền phạt 26 triệu đồng và 06 vụ vi phạm về tài nguyên, khoáng sản với tổng số tiền phạt khoảng 834 triệu đồng.

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2026, lực lượng chức năng đã phát hiện và xử lý vi phạm hành chính 269 vụ, 288 đối tượng, tổng số tiền phạt hơn 6,0 tỷ đồng. Trong đó, vi phạm về an toàn thực phẩm là 124 vụ với tổng số tiền phạt hơn 1,1 tỷ đồng; 33 vụ vi phạm về xây dựng, môi trường đô thị với tổng tiền phạt 364 triệu đồng và 112 vụ vi phạm khác liên quan đến các lĩnh vực môi trường khác, như y tế; khai thác tài nguyên, khoáng sản; sản xuất công nghiệp...với tổng số tiền phạt hơn 4,5 tỷ đồng.

Nơi nhận:

- Ban TKTH&ĐN - CTK (để b/c);
- Ban HTTKQG - CTK (để b/c);
- Thành uỷ, HĐND, UBND TP (để b/c);
- Thống kê 7 thành phố trực thuộc TW;
- Đơn vị trực thuộc Thống kê TPĐN;
- Các Sở, ban, ngành trên địa bàn;
- Lãnh đạo Thống kê TPĐN;
- Lưu: VT, TH.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Trần Văn Vũ

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TKT ngày tháng 5 năm 2026
của Thống kê thành phố Đà Nẵng)

01 Sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 20 tháng 5 năm 2026

	Thực hiện cùng kỳ năm 2025	Thực hiện Kỳ báo cáo	Kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm 2025 (%)
Diện tích gieo trồng một số loại cây hàng năm (Ha)			
Lúa	44.013	43.756	99,42
Lúa đông xuân			
Một số loại cây khác	5.358	5.384	100,50
Ngô	978	987	100,91
Khoai lang	33	55	167,27
Đậu tương	7.883	7.877	99,93
Lạc	7.763	7.769	100,07
Rau các loại	2.300	2.344	101,88
Đậu các loại	44.013	43.756	99,42
Sản lượng thu hoạch (Tấn)			
Lúa			
Lúa đông xuân	270.298	275.000	101,74
Các loại cây khác			
Ngô	27.168	29.500	108,58
Khoai lang	7.833	7.800	99,58
Đậu tương	83	140	168,67
Lạc	18.629	18.900	101,45
Rau các loại	163.000	165.000	101,23
Đậu các loại	4.244	4.300	101,32

02 Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5 và 5 tháng năm 2026

	Đơn vị tính: %		
	Ước tính tháng 5/2026 so với tháng trước	Ước tháng 5 năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025	Bình quân 5 tháng đầu năm 2026 so với bình quân cùng kỳ năm 2025
Toàn ngành công nghiệp	125,32	110,91	111,15
Khai khoáng	100,02	50,97	50,04
Khai thác than cứng và than non	101,05	101,52	107,65
Khai khoáng khác	99,44	44,66	41,68
Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng	109,76	235,23	149,82
Công nghiệp chế biến, chế tạo	125,84	111,15	111,52
Sản xuất chế biến thực phẩm	104,87	94,69	104,11
Sản xuất đồ uống	99,05	107,47	95,13
Sản xuất sản phẩm thuốc lá	102,59	142,37	119,21
Dệt	100,12	96,89	98,99
Sản xuất trang phục	106,50	115,66	106,10
Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan	95,09	101,83	111,86
Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện	89,68	140,31	120,81
Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	100,09	113,11	133,02
In, sao chép bản ghi các loại	123,45	85,94	96,49
Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất	104,15	100,44	94,29
Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	115,26	108,26	97,68
Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	105,85	83,83	91,46
Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác	104,30	105,25	104,87
Sản xuất kim loại	98,73	99,78	108,31
Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	99,95	128,90	123,63
Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học	120,83	111,37	117,15
Sản xuất thiết bị điện	95,49	130,81	124,83
Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu	139,29	114,06	117,29
Sản xuất xe có động cơ	100,34	104,57	115,16
Sản xuất phương tiện vận tải khác	92,80	249,66	208,59
Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	79,69	135,87	116,12
Công nghiệp chế biến, chế tạo khác	107,57	100,58	97,89
Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị	104,29	88,17	84,80
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	114,59	109,02	106,77
Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	99,31	105,79	108,03
Khai thác, xử lý và cung cấp nước	102,30	104,81	108,25
Thoát nước và xử lý nước thải	101,50	122,79	115,47
Hoạt động thu gom, xử lý và tiêu huỷ rác thải; tái chế phế liệu	93,93	100,28	104,23

03 Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 5 năm 2026

	Đơn vị tính	Ước tính tháng 05/2026	Cộng dồn 5 tháng 2026	Ước tính tháng 5/2026 so với cùng kỳ năm trước (%)	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 5/2026 so với cùng kỳ năm 2025 (%)
Than đá (than cứng) loại khác	Tấn	13.500	59.031	101,52	107,65
Đá xây dựng khác	M3	87.019	235.226	36,52	29,13
Thịt cá đông lạnh	Tấn	1.022	3.959	78,17	79,84
Tôm đông lạnh	Tấn	2.004	8.159	117,89	114,07
Sữa và kem chưa cô đặc, chưa pha thêm đường và chất ngọt khác, có hàm lượng chất béo trên 6% tính theo trọng lượng	1000 lít	8.500	42.481	88,29	117,83
Bia các loại	1000 lít	26.972	127.305	141,10	138,17
Nước ngọt (cocacola, 7 up, ...)	1000 lít	25.814	115.009	97,03	77,56
Thuốc lá có đầu lọc	1000 bao	10.500	51.831	142,37	119,21
Vải dệt thoi từ sợi bông có tỷ trọng bông từ 85% trở lên	1000 m2	2.023	12.044	102,36	86,77
Vải màn dùng làm lều	1000 m2	6.782	33.012	90,46	102,30
Bộ com-lê, quần áo đồng bộ, áo jacket, quần dài, quần yếm, quần soóc cho người lớn không dệt kim hoặc đan móc	1000 cái	15.736	72.504	116,49	103,90
Các bộ phận của giày, dép bằng da; tấm lót bên trong có thể tháo rời; đệm gót và các sản phẩm tương tự; ghệt, xà cạp và các sản phẩm tương tự và các bộ phận của chúng	1000 đôi	1.532	7.774	100,36	97,73
Vỏ bào, dăm gỗ	Tấn	134.751	604.817	130,88	122,80
Bao bì và túi bằng giấy (trừ giấy nhấn)	1000 chiếc	6.320	28.012	106,74	112,54
Cao dán, bông, băng, gạc và các sản phẩm tương tự	Kg	285.340	1.247.541	115,36	98,81
Lốp hơi mới bằng cao su, loại dùng cho xe buýt, xe tải hoặc máy bay	1000 cái	132	570	71,01	80,04
Xi măng Portland đen	Tấn	188.549	883.206	93,51	103,97
Bê tông trộn sẵn (bê tông tươi)	M3	99.845	394.951	98,90	107,37
Sắt, thép không hợp kim dạng thỏi đúc hoặc dạng thô khác	Tấn	11.023	55.851	101,35	135,70
Thanh, que sắt hoặc thép không hợp kim, được cán nóng	Tấn	28.432	138.966	94,75	100,58
Thiết bị dùng cho đàn gáo, ván khuôn, vật chống hoặc cột trụ chống hầm lò bằng sắt, thép, nhôm	Tấn	47.246	213.940	121,65	124,58

03 Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 5 năm 2026 (tt)

	Đơn vị tính	Ước tính tháng 05/2026	Cộng dồn 5 tháng 2026	Ước tính tháng 5/2026 so với cùng kỳ năm trước (%)	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 5/2026 so với cùng kỳ năm 2025 (%)
Điện trở biến đổi kiểu dây quấn (gồm cả biến trở, chiết áp)	1000 chiếc	13.000	59.648	98,72	113,00
Bộ phận và các phụ tùng của máy tính	1000 Cái	378.320	1.707.435	107,45	99,46
Động cơ điện một chiều có công suất ≤ 37.5 W	1000 Chiếc	246.456	125.570	96,07	106,16
Bộ lọc dầu hoặc xăng cho động cơ đốt trong	1000 Bộ	4.600	20.015	128,84	142,59
Xe có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng sức nén chở được từ 10 người trở lên với tổng trọng tải > 6 tấn và tối đa 18 tấn	Chiếc	4.694	27.218	114,43	117,56
Xe có động cơ dùng để vận tải hàng hóa có động cơ đốt trong kiểu piston đốt cháy bằng sức nén, có tổng trọng tải tối đa 5 tấn	Chiếc	2.000	9.346	99,40	130,70
Bộ dây đánh lửa và bộ dây khác sử dụng cho xe có động cơ	Bộ	139.920	663.702	113,43	111,59
Thiết bị câu và bắt cá	Chiếc	515.796	2.601.557	107,04	105,75
Thiết bị và dụng cụ khác dùng trong y khoa	1000 cái	66.500	261.236	239,94	179,44
Nén, nén cây	1000 cây	108.670	470.305	100,07	97,35
Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy bay và tàu vũ trụ	Triệu đồng	39.502	194.216	88,17	84,80
Điện sản xuất	Triệu KWh	288	1.593	91,08	92,83
Điện thương phẩm	Triệu KWh	801	3.248	115,83	113,71
Nước uống được	1000 m3	14.924	70.662	104,67	108,00
Dịch vụ xử lý nước thải bằng quy trình vật lý, hoá học và sinh học	Triệu đồng	17.955	82.132	127,29	119,14
Dịch vụ thu gom rác thải không độc hại có thể tái chế	Triệu đồng	34.702	153.948	102,07	108,42

04 Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý

ĐVT: Triệu đồng; %

	Thực hiện tháng 4/2026	Ước tính tháng 5/2026	Ước thực hiện 5 tháng đầu năm 2026	5 tháng đầu năm 2026 so với kế hoạch	5 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ 2025
TỔNG SỐ	1.124.625	1.263.913	4.909.155	32,84	94,65
Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh	818.350	912.114	3.578.819	33,17	70,76
Vốn cân đối ngân sách tỉnh	588.464	655.045	2.680.716	34,49	78,26
<i>Trong đó: Thu từ quỹ sử dụng đất</i>	270.565	292.541	1.276.901	30,23	97,67
Vốn trung ương hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu	140.551	158.425	508.509	29,10	43,52
Vốn nước ngoài (ODA)	38.541	40.550	157.337	27,96	119,21
Xổ số kiến thiết	28.126	32.184	135.153	35,84	109,88
Vốn khác	22.668	25.910	97.104	29,42	46,42
Vốn ngân sách nhà nước cấp xã	306.275	351.799	1.330.336	31,99	1.032,60
Vốn cân đối ngân sách xã	295.694	340.250	1.298.340	32,32	1.007,76
<i>Trong đó: Thu từ quỹ sử dụng đất</i>	108.161	115.602	475.573	34,65	-
Vốn tỉnh hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu	9.356	10.008	29.230	24,67	-
Vốn khác	1.225	1.541	2.766	11,88	-

05 Doanh thu bán lẻ hàng hóa

ĐVT: Triệu đồng; %

	Thực hiện tháng 4/2026	Ước tính tháng 5/2026	Ước thực hiện 5 tháng đầu năm 2026	Tháng 5/2026 so với cùng kỳ năm 2025	5 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ 2025
Tổng số	13.940.057	14.341.118	68.464.053	120,76	122,13
Lương thực, thực phẩm	4.500.588	4.573.932	22.921.016	110,68	113,71
Hàng may mặc	583.045	607.924	3.167.630	103,17	108,68
Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình	2.302.871	2.377.372	11.269.774	131,93	132,18
Vật phẩm văn hóa, giáo dục	247.174	262.695	1.219.217	110,02	108,80
Gỗ và vật liệu xây dựng	940.124	979.584	4.102.026	107,19	107,51
Ô tô các loại	662.398	876.246	3.888.554	101,07	104,65
Phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng)	495.076	512.393	2.653.903	101,08	112,47
Xăng, dầu các loại	2.012.124	2.055.773	7.963.628	186,97	148,54
Nhiên liệu khác (trừ xăng, dầu)	96.975	98.472	447.130	116,54	108,01
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	1.288.403	1.169.383	6.779.622	135,64	169,94
Hàng hóa khác	455.036	469.415	2.342.224	100,85	106,63
Sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ	356.241	357.930	1.709.330	113,98	114,96

06 Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

ĐVT: Triệu đồng; %

	Thực hiện tháng 4/2026	Ước tính tháng 5/2026	Ước thực hiện 5 tháng đầu năm 2026	Tháng 5/2026 so với cùng kỳ năm 2025	5 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ 2025
TỔNG SỐ	24.435.010	25.834.211	118.263.841	121,70	120,25
Tổng mức bán lẻ hàng hóa	13.940.057	14.341.118	68.464.053	120,76	122,13
Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống	5.436.331	6.065.695	25.965.089	127,50	120,13
Doanh thu lữ hành và các dịch vụ hỗ trợ du lịch (sau khi trừ chi hộ)	395.752	411.293	1.776.288	106,39	107,24
Doanh thu dịch vụ tiêu dùng khác	4.662.870	5.016.106	22.058.411	119,23	115,97

07 Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ tiêu dùng khác

ĐVT: Triệu đồng; %

	Thực hiện tháng 4/2026	Ước tính tháng 5/2026	Ước thực hiện 5 tháng đầu năm 2026	Tháng 5/2026 so với tháng trước	Tháng 5/2026 so với tháng cùng kỳ năm 2025	5 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025
Dịch vụ lưu trú, ăn uống	5.436.331	6.065.695	25.965.089	111,58	127,50	120,13
Dịch vụ lưu trú	1.760.263	1.934.529	8.152.091	109,90	134,83	122,24
Dịch vụ ăn uống	3.676.068	4.131.165	17.812.998	112,38	124,33	119,19
Du lịch lữ hành (sau khi trừ chi hộ)	395.752	411.293	1.776.288	103,93	106,39	107,24
Dịch vụ tiêu dùng khác	4.662.870	5.016.106	22.058.411	107,58	119,23	115,97

08 Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng, chỉ số giá đô la Mỹ

	Chỉ số giá tháng 5 năm 2026 so với:				Bình quân 5 tháng đầu năm 2026 so với bình quân cùng kỳ năm 2025
	Kỳ gốc 2024	Cùng kỳ năm 2025	Tháng 12 năm 2025	Tháng 4 năm 2026	
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG	108,38	105,77	103,14	100,17	104,84
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	106,62	104,51	100,17	99,59	104,64
<i>Trong đó:</i>					
Lương thực	101,87	99,00	98,77	98,80	98,13
Thực phẩm	107,07	104,77	98,69	99,38	105,24
Ăn uống ngoài gia đình	107,05	105,36	102,73	100,09	105,14
Đồ uống và thuốc lá	104,50	103,32	101,75	99,25	103,27
May mặc, giày dép và mũ nón	102,93	101,29	100,97	99,32	101,85
Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD	113,90	109,35	106,22	101,10	109,38
Thiết bị và đồ dùng gia đình	105,37	102,49	101,66	100,14	101,83
Thuốc và dịch vụ y tế	112,01	101,02	100,71	100,05	100,87
<i>Trong đó: Dịch vụ y tế</i>	117,29	100,09	100,00	100,00	100,09
Giao thông	109,42	114,75	113,35	100,82	106,22
Thông tin và truyền thông	101,14	100,33	100,48	100,42	99,49
Giáo dục	106,81	104,51	100,86	100,00	104,53
<i>Trong đó: Dịch vụ giáo dục</i>	107,48	104,87	100,88	100,00	104,92
Văn hoá, giải trí và du lịch	103,82	102,49	102,41	99,79	103,26
Hàng hóa và dịch vụ khác	108,35	103,60	102,25	99,98	103,76
CHỈ SỐ GIÁ VÀNG	205,20	136,74	107,12	95,99	167,69
CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ	104,94	100,92	99,89	100,06	102,10

09 Doanh thu vận tải đường bộ và đường thủy, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải; dịch vụ bưu chính và chuyển phát

Đơn vị tính: Triệu đồng; %

	Thực hiện tháng 4/2026	Ước tính tháng 5/2026	Ước thực hiện 5 tháng đầu năm 2026	Tháng 5/2026 so với tháng trước	Tháng 5/2026 so với tháng cùng kỳ năm 2025	5 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025
TỔNG SỐ	3.638.603	3.798.252	17.239.507	104,39	123,18	121,16
Vận tải hành khách	525.470	611.189	2.691.585	116,31	132,97	124,93
Đường biển	-	-	-	-	-	-
Đường thủy nội địa	25.699	30.071	122.805	117,01	151,41	116,36
Đường bộ	499.772	581.118	2.568.780	116,28	132,14	125,38
Vận tải hàng hóa	1.255.944	1.276.075	5.900.802	101,60	122,02	122,51
Đường biển	28.992	31.440	139.072	108,44	110,62	105,34
Đường thủy nội địa	838	750	2.493	89,50	178,40	121,20
Đường bộ	1.226.115	1.243.886	5.759.238	101,45	122,31	122,99
Dịch vụ hỗ trợ vận tải	1.717.088	1.760.547	8.047.017	102,53	119,17	118,75
Dịch vụ bưu chính và chuyển phát	140.100	150.440	600.103	107,38	149,30	124,67

10 Vận tải hành khách và hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy

	Thực hiện tháng 4/2026	Ước tính tháng 5/2026	Ước thực hiện 5 tháng đầu năm 2026	Tháng 5/2026 so với tháng trước	Tháng 5/2026 so với tháng cùng kỳ năm 2025	5 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025
HÀNH KHÁCH						
Vận chuyển (Nghìn lượt HK)	8.622	10.000	43.150	115,99	133,56	122,83
Đường biển	-	-	-	-	-	-
Đường thủy nội địa	321	407	1.663	126,86	140,95	113,21
Đường bộ	8.301	9.593	41.487	115,57	133,26	123,25
Luân chuyển (Nghìn lượt HK.km)	399.406	460.968	1.961.941	115,41	130,35	116,49
Đường biển	-	-	-	-	-	-
Đường thủy nội địa	1.111	1.541	6.725	138,62	137,42	110,30
Đường bộ	398.294	459.427	1.955.216	115,35	130,32	116,52
HÀNG HÓA						
Vận chuyển (Nghìn tấn)	7.465	7.666	34.793	102,69	122,03	121,01
Đường biển	86	93	414	108,53	121,02	117,22
Đường thủy nội địa	1	1	9	89,52	33,52	51,87
Đường bộ	7.378	7.571	34.370	102,62	122,09	121,09
Luân chuyển (Nghìn tấn.km)	897.487	915.335	4.062.266	101,99	123,81	117,55
Đường biển	47.920	51.966	230.495	108,44	116,22	105,61
Đường thủy nội địa	18	16	128	89,49	33,12	55,37
Đường bộ	849.548	863.353	3.831.643	101,62	124,30	118,36

11 Trật tự, an toàn xã hội

	Đơn vị tính	Sơ bộ kỳ báo cáo ⁹	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Kỳ báo cáo so với kỳ trước (%)	Kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm trước (%)	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm trước (%)
Tai nạn giao thông						
Tổng số vụ tai nạn giao thông	Vụ	37	167	123,33	84,09	70,46
Đường bộ	"	37	167	123,33	84,09	71,06
Đường sắt	"	-	-	-	-	-
Đường thủy	"	-	-	-	-	-
Số người chết	Người	13	79	92,86	92,86	106,76
Đường bộ	"	13	79	92,86	92,86	108,22
Đường sắt	"	-	-	-	-	-
Đường thủy	"	-	-	-	-	-
Số người bị thương	Người	29	108	145,00	78,38	51,67
Đường bộ	"	29	108	145,00	78,38	51,67
Đường sắt	"	-	-	-	-	-
Đường thủy	"	-	-	-	-	-
Cháy, nổ						
Số vụ cháy, nổ	Vụ	9	28	180,00	112,50	73,68
Số người chết	Người	2	2	-	-	-
Số người bị thương	"	-	-	-	-	-
Tổng giá trị tài sản thiệt hại	Triệu đồng	276	1.548	57,38	131,54	98,83

Ghi chú: Nguồn số liệu từ Công an thành phố Đà Nẵng

⁹ Số liệu kỳ báo cáo tính từ ngày 15/4/2026 đến 14/5/2026

12 Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 5 tháng đầu năm 2026

Đơn vị tính: Triệu đồng; %					
	Số liệu cùng kỳ năm trước	Số liệu kỳ báo cáo ¹⁰	Kỳ báo cáo so với kỳ trước	Cơ cấu cùng kỳ năm trước	Cơ cấu kỳ báo cáo
Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	21.992.854	36.966.664	168,08	100,00	100,00
Thu nội địa	19.774.821	34.004.429	171,96	89,91	91,99
Thu từ doanh nghiệp nhà nước	1.088.090	1.719.904	158,07	4,95	4,65
Thu từ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài	3.141.527	4.486.126	142,80	14,28	12,14
Thu từ khu vực công, thương nghiệp ngoài quốc doanh	7.863.335	12.717.057	161,73	35,75	34,40
Thuế thu nhập cá nhân	2.637.135	2.564.773	97,26	11,99	6,94
Thuế bảo vệ môi trường	656.996	554.510	84,40	2,99	1,50
Thu phí, lệ phí	1.061.053	1.114.240	105,01	4,82	3,01
Trong đó: Lệ phí trước bạ	628.317	728.980	116,02	2,86	1,97
Các khoản thu về nhà, đất	2.459.803	9.931.655	403,76	11,18	26,87
Thu xổ số kiến thiết (bao gồm cả xổ số điện toán)	195.851	220.780	112,73	0,89	0,60
Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	34.010	23.638	69,50	0,15	0,06
Thu khác ngân sách	623.743	623.232	99,92	2,84	1,69
Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	5.118	1.460	28,52	0,02	0,00
Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi của ngân hàng nhà nước	8.158,71	47.055,91	576,76	0,04	0,13
Thu về dầu thô	0,10	-	-	-	-
Thu cân đối hoạt động xuất nhập khẩu	1.616.464	2.604.786	161,14	7,35	7,05
Thu viện trợ	6.331	762,12	12,04	0,03	0,002
Thu khác	595.237	356.687	59,92	2,71	0,96

Ghi chú: Nguồn số liệu từ Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII

¹⁰ Cập nhật từ 01/01/2026 đến 25/5/2026, số liệu cùng kỳ năm 2025 tính từ 01/01/2025 đến 25/5/2025

13 Chi ngân sách nhà nước trên địa bàn 5 tháng đầu năm 2026

<i>Đơn vị tính: Triệu đồng; %</i>					
	Số liệu cùng kỳ năm trước	Số liệu kỳ báo cáo ¹¹	Kỳ báo cáo so với kỳ trước	Cơ cấu cùng kỳ năm trước	Cơ cấu kỳ báo cáo
Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn	30.167.749	29.454.249	97,63	100,00	100,00
Chi đầu tư phát triển	9.874.556	10.852.516	109,90	32,73	36,85
Chi trả nợ lãi	51.904,6	48.219,0	92,90	0,17	0,16
Chi thường xuyên	20.238.018	18.504.580	91,43	67,08	62,82
Chi quốc phòng	5.608.506	5.270.668	93,98	18,59	17,89
Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	1.183.229	1.233.229	104,23	3,92	4,19
Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề	4.107.588	4.337.457	105,60	13,62	14,73
Chi sự nghiệp y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình	931.372	748.288	80,34	3,09	2,54
Chi khoa học, công nghệ	50.405	74.390	147,59	0,17	0,25
Chi văn hóa, thông tin	303.208	152.395	50,26	1,01	0,52
Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	56.523	25.620	45,33	0,19	0,09
Chi thể dục, thể thao	134.944	118.999	88,18	0,45	0,40
Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	172.296	128.805	74,76	0,57	0,44
Chi sự nghiệp kinh tế	1.357.125	1.330.924	98,07	4,50	4,52
Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	3.457.928	2.628.859	76,02	11,46	8,93
Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	2.562.546	2.205.411	86,06	8,49	7,49
Chi trợ giá mặt hàng chính sách	-	-	-	-	-
Chi khác	312.348	249.535	79,89	1,04	0,85
Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	3.270	3.270	100,00	0,01	0,01
Chi dự phòng ngân sách	-	-	-	-	-
Các nhiệm vụ chi khác	-	45.664	-	-	0,16

Ghi chú: Nguồn số liệu từ Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII

¹¹ Cập nhật từ 01/01/2026 đến 25/5/2026, số liệu cùng kỳ năm 2025 tính từ 01/01/2025 đến 25/5/2025

14 Hoạt động ngân hàng

	Đơn vị tính: Tỷ đồng; %		
	Thực hiện tháng 4/2026	Ước tháng 5/2026	Tháng 5/2026 so với tháng 12/2025
Tổng nguồn vốn huy động	393.953	397.015	103,12
<i>Trong đó: Huy động từ tiền gửi, gồm:</i>	389.405	392.353	103,09
<i>Phân theo loại tiền</i>			
Đồng Việt Nam	377.282	379.770	103,04
Ngoại tệ (quy đổi VNĐ)	12.123	12.583	104,38
<i>Phân theo các hình thức huy động</i>			
Tiền gửi tiết kiệm và tiền gửi có kỳ hạn	319.432	320.671	104,23
Tiền gửi thanh toán	69.973	71.682	98,25
Tổng dư nợ cho vay	465.761	471.018	104,81
<i>Phân theo kỳ hạn</i>			
Dư nợ ngắn hạn	221.611	225.239	105,08
Dư nợ trung và dài hạn	244.150	245.779	104,56
<i>Phân theo loại tiền</i>			
Dư nợ bằng VNĐ	456.630	461.749	104,28
Dư nợ bằng ngoại tệ (quy đổi VNĐ)	9.131	9.269	140,28

Ghi chú: Nguồn số liệu từ Ngân hàng Nhà nước Khu vực 9

15 Xuất, nhập khẩu hàng hóa

	Đơn vị tính: 1000 USD; %				
	Sơ bộ 4 tháng đầu năm 2026	Ước tính tháng 5 năm 2026	Cộng dồn 5 tháng đầu năm 2026	Tháng 5 năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025	5 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025
Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa	3.145.609	860.000	4.005.609	109,42	114,45
<i>Trong đó:</i>					
Xuất khẩu	1.548.462	435.000	1.983.462	113,86	113,54
Nhập khẩu	1.597.147	425.000	2.022.147	105,21	115,36
Xuất siêu	-48.685	10.000	-38.685		

Ghi chú: Nguồn số liệu từ Báo cáo Thống kê xuất, nhập khẩu của Hải quan Việt Nam; Thống kê TP Đà Nẵng dự ước tháng 5/2026

16 Một số chỉ tiêu về khách lưu trú và lữ hành

	Đơn vị tính	Thực hiện tháng 4 năm 2026	Ước tính tháng 5 năm 2026	Cộng dồn 5 tháng đầu năm 2026	Tháng 5 năm 2026 so với cùng kỳ 2025 (%)	5 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025 (%)
Dịch vụ lưu trú						
Lượt khách phục vụ	Lượt khách	1.674.571	1.778.061	7.740.444	128,94	120,89
Khách quốc tế	"	841.719	871.885	4.181.259	131,08	123,57
Khách trong nước	"	832.852	906.176	3.559.185	126,94	117,89
Khách ngủ qua đêm	"	1.521.578	1.620.677	7.011.720	133,29	123,68
Khách quốc tế	"	836.319	865.590	4.161.834	131,42	123,72
Khách trong nước	"	685.259	755.087	2.849.886	135,50	123,62
Khách nghỉ trong ngày	"	152.994	157.385	728.724	96,47	99,36
Khách quốc tế	"	5.401	6.295	19.425	96,47	98,56
Khách trong nước	"	147.593	151.089	709.299	96,47	99,39
Ngày khách phục vụ (chỉ tính cho khách ngủ qua đêm)	Ngày khách	2.895.271	3.037.978	13.037.633	138,76	126,91
Khách quốc tế	"	1.694.012	1.729.586	8.202.505	133,46	126,18
Khách trong nước	"	1.201.259	1.308.392	4.835.129	146,44	128,17
Số ngày lưu trú bình quân¹²	Ngày /lượt	1,90	1,87	1,86	104,10	102,61
Khách quốc tế	"	2,03	2,00	1,97	101,55	101,99
Khách trong nước	"	1,75	1,73	1,70	108,07	103,68
Dịch vụ lữ hành						
Lượt khách du lịch theo tour	Lượt khách	129.450	135.243	588.964	100,26	106,81
Khách quốc tế	"	51.773	52.088	250.249	114,42	107,80
Khách trong nước	"	67.100	72.219	294.227	92,86	105,22
Khách Việt Nam đi du lịch nước ngoài	"	10.578	10.936	44.488	94,31	112,20
Ngày khách du lịch theo tour	Ngày khách	312.191	326.089	1.433.675	108,84	113,08
Khách quốc tế	"	133.083	133.154	667.952	126,60	116,35
Khách trong nước	"	133.897	145.774	569.116	100,01	106,94
Khách Việt Nam đi du lịch nước ngoài	"	45.211	47.161	196.606	96,91	121,72

¹² Chỉ tính cho khách ngủ qua đêm